



NHÌN LẠI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Review
Reflection

2005 - 2012



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP
CENTER FOR DEVELOPMENT AND INTEGRATION

**NHÌN LẠI
MỘT CHẶNG ĐƯỜNG**



2005 - 2012

MỤC LỤC

6 Lời nói đầu

8 Nhìn lại một chặng đường: 2005-2012

14 Giới thiệu chung

62 Danh sách các dự án

66-67

Danh mục các ấn phẩm

20 - 35

Quản trị địa phương tốt

36 - 51

Quyền lao động,
Quyền phụ nữ,
Quyền trẻ em

52 - 55

Trách nhiệm xã hội
doanh nghiệp

56 - 63

Thương mại cho
phát triển

CONTENT

20 - 35

Good Governance

36 - 51

Workers' Rights,
Women's Rights,
Children's Rights

52 - 55

Corporate Social
Responsibility

56 - 63

Trade for
Development

7 Foreword

8 Looking back and
Moving forward:
2005-2012

14 Introduction

62 List of Projects

66- 67

List of main publication

Lời nói đầu

Tài liệu này ghi lại quá trình thực hiện các dự án đầy ấn tượng của Trung tâm phát triển và Hội nhập (CDI) kể từ khi thành lập cách đây bảy năm. Ước vọng của CDI là “Liên kết để xóa bỏ nghèo đói và gây dựng một xã hội công bằng”. Ước vọng này được phản ánh trong tất cả các dự án. Vì vậy, CDI cam kết thực hiện các công việc liên quan đến phát triển và vận động chính sách.

CDI đã tạo ra một diện mạo đáng chú ý trong hoạt động của mình với đồng bào dân tộc thiểu số và những người nghèo đang thiếu sinh kế ở các vùng nông thôn xa xôi ở Việt Nam và cho những người dân phải đối mặt với thách thức để thích nghi với cuộc sống mới và đầy thử thách trong các nhà máy của các thành phố và các khu công nghiệp. Một trong những thách thức cơ bản trong sự phát triển quốc gia là làm cho người dân quen với quyền và lợi ích chính đáng của họ với tư cách là công dân và là người lao động. Người dân cần hiểu biết và nâng cao năng lực của bản thân để giao tiếp với các cấp chính quyền. Đồng thời, chính quyền, đặc biệt là ở cấp huyện và xã cũng cần nâng cao năng lực để thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình đối với người dân. Chính quyền cần hiểu và biết cách làm thế nào để cải thiện cuộc sống của người dân với mong muốn có công ăn việc làm, cơ hội kinh doanh và các dịch vụ phúc lợi xã hội, đặc biệt là y tế và giáo dục. Chính quyền cần tiếp tục áp dụng các công cụ và cam kết khuyến khích người dân tham gia các diễn đàn mở để xác định nhu cầu và xây dựng chính sách. Kinh tế tư nhân là một tất yếu quan trọng trong sự phát triển, là cơ sở cho tính năng động kinh tế để tạo việc làm. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần thực hiện trách nhiệm xã hội trong các cam kết của họ và do đó, triết lý về trách nhiệm xã hội và các thực tiễn liên quan được mở rộng và đưa vào hoạt động của CDI.

CDI là một tổ chức nhỏ và đang nỗ lực để trở thành một điển hình trong các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam. Trong thời gian hoạt động tương đối ngắn, CDI đã xây dựng nên một tên tuổi khá mạnh mẽ cho mình trong việc thực hiện tốt các công việc trên. Sức mạnh này xuất phát từ nhiều yếu tố. Đầu tiên là, các thành viên sáng lập CDI gồm những người có bằng cấp và có tâm huyết. Họ là những người đã rất tận tâm với vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong sự phát triển của Việt Nam. Những cá nhân này đã và đang có liên kết chặt chẽ với các cơ quan của chính phủ và đối tác để CDI ngày càng phát triển. Thứ hai, CDI đã và đang được điều hành rất tốt bởi Ban Giám đốc – những người đã nỗ lực mạnh mẽ trong việc tạo dựng và duy trì mạng lưới làm nền tảng cho khả năng phát triển của tổ chức. Ban Giám đốc dành rất nhiều thời gian của họ để quản lý và điều hành đội ngũ nhân viên để đảm bảo các dự án sẽ đem lại kết quả tốt nhất. Chính chất lượng công việc đã làm nên danh tiếng của tổ chức.

Năm nay, CDI tiến hành xây dựng lại chiến lược của mình. Sáng kiến tuyệt vời này đã được thực hiện qua nhiều tham vấn với các bên liên quan trong và ngoài tổ chức bao gồm các tổ chức tài trợ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và Chính phủ Việt Nam đã giúp CDI xây dựng chiến lược trong thời kỳ tiếp theo. Các ưu tiên chính gồm có mở rộng quan hệ mạng lưới với các tổ chức khác để chuyên nghiệp hơn, nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên và cơ hội để tăng nguồn tài trợ.

Hy vọng rằng CDI sẽ bước sang chặng đường mới với những sáng tạo, quyết tâm và nỗ lực để thực hiện các cam kết và sứ mệnh của tổ chức cho sự phát triển của Việt Nam và những công bằng xã hội cho các nhóm yếu thế hơn trong xã hội.

Ngô Hương



Giám đốc
Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI)

Foreword

This document shares with you the impressive range of projects undertaken by Center for Development and Integration (CDI) since its inception seven years ago. CDI's aspiration is to "Briding People to Eliminate Poverty and to Build an Equitable Society". This touchstone is reflected in all of the projects. So too is CDI's commitment to work on development and policy advocacy.

CDI has created a notable presence for itself in its work with ethnic minorities and other people living and battling for livelihoods in remote rural areas of Vietnam and for citizens faced with the challenge of adapting themselves and their families to new and challenging lives in the factories of the cities and industrial zones. One of the key challenges in national development is to familiarize people with their rights as citizens and as workers and to enhance their capacity to communicate with civil servants and politicians at all levels of government. At the same time, governments, especially at District and Commune level need enhanced capacities to fulfill their responsibilities towards the citizens that they serve. Governments want to be able understand what is required to improve the lives of their people with respect to jobs, business opportunities and welfare services, especially health and education. Governments further need to have the tools and the commitment to engage citizens in open forums to define needs and to shape policy. The private sector is of course critical in development. Most centrally it is the private sector that is the basis for economic dynamism to create work. But the private sector must exercise social responsibility in its undertakings and so the CSR philosophy and associated practices loom large today in development work.

CDI is a small organization and attempting to become a typical of many NGOs in Vietnam. But in its relative short time in business it has made a strong name for itself in delivering excellent work in each of the above domains. This strength derives from a number of factors. First, CDI's founding members consisted of highly credentialed people who were absolutely committed to the roles of NGOs in Vietnam's development. These individuals had, and continue to have, strong links with government and private sector and deploy these to support CDI's work going forward. Second, CDI has been exceedingly well led by its Directors who have expended inordinate energy in creating and maintaining networks that underpin CDI's capacity to develop. These same Directors dedicate a lot of their time to managing and mentoring staff to ensure that projects deliver excellent, on-time results. It is the quality of work that ensures an organisation's reputation.

This year CDI undertook a strategic review of itself. This excellent initiative involved a great deal of consultation with stakeholders within and without the organization including funding bodies, international NGOs and Vietnam Government, have been helped CDI develop strategies in the stage forward. Extended engagement with other organizations to be more professional, capacity building of the staff and opportunities to increase the funding base are key priorities.

I hope CDI is moving into new pathway with its highest efforts and commitment to achieve its mandate that works for Vietnam sustainable development, social equity for vulnerable groups.

Ngô Hương



*Director
Center for Development and Integration (CDI)*

NHÌN LẠI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG 2005 - 2012

Cuối năm 2004, Việt Nam đang tích cực đàm phán để gia nhập WTO. Việc nghiên cứu các tác động kinh tế xã hội của quá trình hội nhập ngày càng trở nên cấp thiết và được nhiều tổ chức, cá nhân quan tâm nhằm đưa ra những nhận định, giải pháp khuyến nghị chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, những nhóm người có khả năng bị tác động không mong muốn do quá trình hội nhập và toàn cầu hóa đem lại.

Trong bối cảnh đó, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) được thành lập theo Quyết định số 04/CATBD/QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2005, với tư cách là một tổ chức hoạt động độc lập trực thuộc Trung tâm kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (VAPEC) và được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A_339 ngày 05 tháng 8 năm 2005.

Trong những ngày đầu thành lập, Trung tâm phát triển và hội nhập có được những thuận lợi đáng kể. Các sáng lập viên của CDI là những người tâm huyết với công việc phát triển cộng đồng, có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu và quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, thị trường, doanh nghiệp, ngoại ngữ... CDI luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Trung tâm Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương. Ra đời trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, CDI được nhiều tổ chức quốc tế hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong các dự án nghiên cứu phát triển tại Việt Nam. Có thể nói đây là một cơ hội tốt để CDI có thể hoạt động và phát triển. Tập thể đội ngũ luôn xác định rõ ràng mục đích hoạt động của tổ chức là phi lợi nhuận, mục tiêu rõ ràng, động cơ trong sáng, có tinh thần đoàn kết nội bộ và tinh thần nhất cao trong các sáng lập viên.

Bên cạnh đó, những khó khăn, thách thức cũng là một vấn đề không nhỏ đối với một trung tâm non trẻ này. Khi mới thành lập, hoạt động của tổ chức chưa có nhiều trong khi các dự án nghiên cứu phát triển có tính cạnh tranh cao và luôn đòi hỏi kinh nghiệm hoạt động của tổ chức. Cơ sở vật chất và thiết bị vẫn phòng sơ sài, thiếu thốn, phần lớn phải huy động từ sự đóng góp của các sáng lập viên. Việc tuyển chọn đội ngũ cán bộ và nhân viên cho tổ chức gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và tính chất công việc của một tổ chức làm các dự án phát triển thường xuyên phải đi công tác. Ban đầu, CDI chỉ có 3 cán bộ với cơ sở vật chất nghèo nàn và các hoạt động khởi đầu quy mô nhỏ, thiếu các dự án trung và dài hạn.

Trước những khó khăn trên, tập thể cán bộ quản lý và nhân viên của trung tâm luôn đồng sức, đồng lòng, nỗ lực hết mình, quyết tâm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Sau 7 năm hoạt động, CDI đã trưởng thành và thực sự đã khẳng định được tên tuổi của mình. CDI là một trong các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận trong nước hoạt động có uy tín và hiệu quả.

LOOKING BACK AND MOVING FORWARD: 2005-2012

By the end of 2004, Vietnam was negotiating to join the WTO. Understanding the socio-economic impacts of global economic integration was accordingly becoming more urgent and was being addressed by many organizations and individuals to make judgments, policy recommendations supporting business and groups of people threatened with unexpected and unpleasant side-effects.

In this context, Center for Development and Integration (*CDI*), under the umbrella of the Vietnam Asia-Pacific Economic Center (*VAPEC*), was established under Decision No. 04/CATBD/QD on 8 June 2005 and from then on operated as an independent organization. *CDI* was licensed by the Ministry of Science and Technology through license No. A_339 on 5 August 2005.

In the early days after its establishment, *CDI* had significant advantages. Its founders were (*and are*) devoted to community development work engaging high expertise, capacity, research and management experience in the fields of economic, market, business and foreign languages. *CDI* has continued to receive attention, assistance and favorable conditions from *VAPEC*'s leadership. Being established in the context of Vietnam's deeper integration into the world economy, *CDI* was supported technically and financially by many international organizations undertaking research and development projects. These collaborations have been, and continue to be, seminal opportunities for *CDI* to operate and develop. *CDI*'s staff deeply understand its ethos as a non-profit organization. They have clear objectives and internal solidarity and values consistent with those of its founding members.

Besides, difficulties and challenges were faced by the young organization. In its early days, *CDI* had few activities because funding for research and development projects was highly competitive and always required operational experience of funded organizations. Physical facilities and office equipment were poor and largely funded by contributions of founding members. Recruitment of staff was difficult because the fund is limited and because of the nature of work on development projects required a lot of travel. Initially, *CDI* had only three members working in poor facilities. Project activities started on a small scale and *CDI* lacked medium-and long-term projects.

Coping with those difficulties, *CDI*'s director and staff always tried their best with consensus and determination to achieve their goals.

After seven years of operation, *CDI* has developed, completely changed and has really confirmed its name. It is unquestionably one of the Vietnam's domestic non-governmental organizations that operate both reputedly and efficiently.

Đội ngũ cán bộ được đào tạo, tuyển chọn và lớn mạnh qua các năm. Hiện tại, CDI có 10 thành viên chính thức, trong đó có 02 cán bộ quản lý, 05 cán bộ dự án, và 03 cán bộ khác. Ngoài ra, CDI còn có 11 cộng tác viên là chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau, và một đội sinh viên tình nguyện chuyên ngành luật luôn sẵn sàng hỗ trợ cho hoạt động của các dự án.

CDI đã hợp tác với nhiều Bộ, ngành, tổ chức trong nước như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc Trung ương, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, v.v. Ngoài ra, CDI đã và đang hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như: Ngân hàng phát triển châu Á- ADB, Đại sứ quán Ailen tại Việt Nam, Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam, Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam, Đại sứ quán Luxembourg tại Việt Nam, Liên minh châu Âu, tổ chức OXFAM, Ile de France, BATIK, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng thế giới tại Hà Nội, DED (hiện nay là GIZ), AFAP tại Việt Nam, Action Aid tại Việt Nam, CUTS, Viện 3P (Đức)... và thực hiện được hơn 30 dự án ở 33 tỉnh, thành phố trong cả nước. Các dự án tập trung ở 4 chủ đề chính: Quản trị địa phương tốt; Quyền của người lao động; quyền phụ nữ; quyền trẻ em; Toàn cầu hóa và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, và Thương mại cho phát triển. Tác động của các dự án mà CDI đã thực hiện là đáng kể, góp phần nhất định vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.



Bà Vũ Xuân Đào – Giám đốc đầu tiên của CDI chia sẻ một số bài học kinh nghiệm: *“Một là, nắm bắt nhu cầu của các chương trình, dự án phát triển để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp cho tổ chức là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Trung tâm. Hai là, sự đoàn kết và thống nhất của các thành viên ngay từ những ngày đầu thành lập là điều kiện để đảm bảo cho tổ chức tồn tại và phát triển. Ba là, mục tiêu phát triển của tổ chức phải dựa trên các kế hoạch được xây dựng phù hợp với điều kiện xã hội và với các chỉ tiêu khiêm tốn nhưng có tính khả thi cao. Bốn là, thiết lập mối quan hệ hợp tác tốt với các nhà tài trợ và với các tư vấn có trình độ, kinh nghiệm để tạo thành mạng lưới hoạt động, sẵn sàng tham gia cho các dự án do CDI đảm nhận. Năm là, thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm các kết quả đạt được từ các dự án phát triển cho các bên liên quan và tuyên truyền sâu rộng các kết quả điển hình để các bên quan tâm tham khảo. Sáu là, tham gia tích cực vào các hoạt động của mạng lưới NGO và các tổ chức xã hội dân sự”*.



Tiến sĩ Nguyễn Thị Tòng, giám đốc CDI (giai đoạn 2007-2009) cho biết: *“CDI đã bắt đầu thay đổi chiến lược hướng tới sự ổn định và bền vững hơn, tập trung chủ yếu vào các dự án trung và dài hạn (3 – 5 năm) thay vì các dự án ngắn hạn như của giai đoạn trước”*.



“Tất cả các thành viên trong tổ chức đã và đang cố gắng phấn đấu với cam kết cao để đạt được những kết quả tốt, phát huy những thành tựu đã đạt được trong bảy năm qua, xác định tầm nhìn, giá trị cốt lõi và thực hiện các nhiệm vụ để phát triển mạng lưới và quan hệ đối tác, cùng nhau hướng tới sự phát triển bền vững, một xã hội công bằng cho phụ nữ, trẻ em và người nghèo” - bà Ngô Minh Hương, giám đốc hiện nay của CDI khẳng định.

CDI's staff are now well trained and competitively recruited. Their members have grown over the years. There are now 10 permanent members, including two managers, five project officers and three other staff. In addition, CDI has 11 partners who are experts in different fields, and a team of volunteer students majoring in law who are always ready to support projects.

CDI has worked with many national ministries and agencies such as: Ministry of Planning and Investment, Ministry of Industry and Trade, Ministry of Labors, Invalids and Social Affairs; Committee for Ethnic Minorities, etc. CDI also partners with a number of international organizations including Asian Development Bank, Irish Aid in Vietnam, Embassy of Finland in Vietnam, Embassy of America in Vietnam, Embassy of Luxembourg in Vietnam, European Union, OXFARM, Ile de France, BATIK, Japan International Cooperation Agency, World Bank in Hanoi, DED (*now GEZ*), Australian Foundation for Asia-Pacific People (*AFAP in Vietnam*), Action Aid Vietnam, CUTS organization, 3P Institute (*Germany*), etc. CDI has conducted more than 30 projects in 33 provinces and cities in Vietnam. Those projects have focused on four themes: Good Governance, Rights of workers, women and children, Globalization and Corporate Social Responsibility, and Trade for Development. CDI's projects have made significant contributions to the social and economic development of Vietnam.



Ms. Vu Xuan Dao - the first Director of CDI (*period 2005-2007*) reflects: *"Firstly, understanding the needs of programs and development projects to make plans is prerequisite to ensuring the survival and development of the organization. Secondly, the solidarity and unity of CDI's members right from its inception is an indispensable condition for development of the organization. Thirdly, development objectives of the organization must be based on plans appropriate to social conditions with modest targets but feasible. Fourthly, it is essential to establish good relationships with donors and with qualified and experienced advisors to form networks ready to participate in projects undertaken by CDI. Fifthly, regularly sharing of experience and results achieved from development projects and propagandize extensively typical results to stakeholders. Sixthly, participate actively in the activities of NGOs' network and civil society organizations."*



Dr. Nguyen Thi Tong, Director of CDI (*period 2007-2009*) said: *"CDI has started changing strategies towards more stability and sustainability, focusing on medium- and long-term projects (3 - 5 years) rather than short-term projects such as in the previous period"*.



"All of our team has strived with strong commitment to achieve good results over the past seven years to identify our core values, vision and fulfill our mandate to develop networks and partnerships together towards sustainable development, fair society for women, children and poor people." - Ms. Ngo Minh Huong, current director of CDI confirms.

NHỮNG VIỆC CHÚNG TÔI ĐÃ LÀM

What we have done



BẢN ĐỒ VÙNG DỰ ÁN

- 1: (i): Chương trình nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam (2005). Tài trợ: Action Aid Việt Nam (ii): Xây dựng và biên soạn Bộ tài liệu đào tạo kế hoạch-SLCP để nâng cao năng lực cán bộ địa phương trong công tác kế hoạch, ngân sách (2006-2007). Tài trợ: Bộ kế hoạch đầu tư (iii): Nghiên cứu và chuẩn bị và hỗ trợ việc thiết kế Chương trình 135 giai đoạn tiếp theo giai đoạn 2011-2015 (2010). Tài trợ: Ủy ban Dân tộc.
- 1,2,3: Sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên (2005). Tài trợ: Ngân hàng thế giới/ Việt Nam về Môi trường
- 4: Nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng ngư dân nghèo trong xác định nguồn lực và nhu cầu đầu tư phát triển thủy sản (2006-2007). Tài trợ: Ngân hàng thế giới.
- 5,6,7: Chương trình cơ sở hạ tầng và sinh kế cho cộng đồng nghèo P-CLIP. Một hợp phần của CT 135 giai đoạn 2 (2006). Tài trợ: Ngân hàng thế giới
- 9,10,2,11,12,13: Khảo sát đánh giá "Dự án Phát triển giáo dục tiểu học" (2006). Tài trợ: JICA Nhật Bản
- 14: Dự án: Văn động xây dựng môi trường lao động lành mạnh và vệ sinh tại các làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh vì quyền lợi của phụ nữ, trẻ em và người lao động (2006 - 2007). Tài trợ: Đại sứ quán Phần Lan
- 30,16,6: Thực hiện Báo cáo nghiên cứu Việt Nam sau khi gia nhập WTO: Tài chính vi mô và sự tiếp cận tín dụng của người nghèo ở đồng thôn (2008). Tài trợ: Action Aid Vietnam
- 15,16,17: Kiểm toán xã hội/ Kiểm toán COC (2008-2010). Tài trợ: PPP (CHLB Đức)
- 1,15: (i): CDI và Viện 3P (Đức) hợp tác trong Chương trình Quản lý doanh nghiệp bền vững và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (E-learning) cho Doanh Nghiệp về Canh tranh, thương mại và Môi trường Kinh Doanh: (2008) Tài trợ: Ngân hàng thế giới (ii): Tổ chức hội thảo bàn tròn 3 bên (Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội) phổ biến bộ tiêu chuẩn BSCI và những vấn đề cần quan tâm (2009,2010,2011,2012). Tài trợ: Hiệp hội ngoại thương (B)
- 8,9,18,19,20,21,22,23,29: Dự án "Phòng chống bạo lực gia đình và nâng cao quyền tham gia chính trị của phụ nữ"-CDI-VLA (2008). Tài trợ: VLA
- 16: Chương trình nhằm hỗ trợ nâng cao kiến thức xã hội cho lao động nữ nhập cư tại các khu công nghiệp của Hải Phòng (2009). Tài trợ: Tổ chức Action Aid Việt Nam hợp tác với Hiệp Hội Dagajay Việt Nam
- 24: (i): Phòng chống nạn buôn người tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (2009-2010). Tài trợ: Embassy Luxembourg (ii): Nâng cao vị thế của phụ nữ và Bm cho đàn ông nữ KHONG với bạo lực gia đình tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (2010). Tài trợ: Embassy Luxembourg (iii): Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị xã hội trong quy trình lập kế hoạch và ngân sách cơ yếu tổ giới và khuyến khích thêm năng lực lãnh đạo của phụ nữ ở tại ba xã Thạch Bình, Phú Lộc, Lạng Phong huyện Nho Quan-tỉnh Ninh Bình (2010). Tài trợ: Tổ chức dịch vụ phát triển Đức DED
- 3,25: Biên soạn cẩm nang hướng dẫn lập kế hoạch có sự tham gia cho chương trình 135 của Chính phủ (2010). Tài trợ: Ủy ban Dân tộc.
- 5: Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá thuộc chương trình hỗ trợ thực hiện Chương trình 135-III Quảng Ngãi (2010-2011). Tài trợ: ISP
- 26: (i): Đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trong Dự án Hỗ trợ kỹ thuật TA 4679-VIE. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho tăng trưởng và giảm nghèo ở tỉnh Đắk Nông (2008). Tài trợ: ADB (ii): Hỗ trợ quản lý địa phương hướng tới xóa đói giảm nghèo bền vững tại huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông (2011-2013). Tài trợ: Đại sứ quán Ireland tại Việt Nam
- 1,14,27,28: Thúc đẩy và bảo vệ quyền của người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam (2011-2014). Tài trợ: Tổ chức Oxfam Đoàn Kết Bỉ và Tổ chức Oxfam Novib đồng tài trợ
- 29,10,30,31,32: Tăng cường các dịch vụ và quy định Thương mại qua biên giới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (2011-2012). Tài trợ: RETA7380 ADB
- 1: Tăng cường quyền và bảo trợ xã hội cho lao động di cư tại các khu công nghiệp ở Hà Nội (2010-2011). Tài trợ: Đại sứ quán Mỹ
- 8: (i): Tham vấn cộng đồng đối với dự thảo "Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010" của Việt Nam và của tỉnh Hòa Bình (2006-2011). Tài trợ: JICA. (ii): Dự án "Nâng cao năng lực cho các nhóm dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin và đảm bảo an ninh lương thực" tại huyện Đà Bắc tỉnh Hòa Bình (2011-2012). Tài trợ: Quy Ottraylia vì nhân dân Châu Á và Thái Bình Dương (FAFP) (iii): Tập huấn "Lập kế hoạch theo phương pháp mới" và tham vấn kế hoạch PTKTXH 2007 của tỉnh Hòa Bình tại các Sở, ngành, huyện và xã (iii): Tập huấn nâng cao nhận thức cho đại hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân về đổi mới kế hoạch hóa (2007). Tài trợ: JICA
- 33: Tư vấn thành lập Trung tâm nghiên cứu các vấn đề WTO Đà Nẵng (2010). Tài trợ: Sở công thương Đà Nẵng.
- 10: Dự án: Trợ giúp pháp lý cho đối tượng nguy cơ và nạn nhân bị buôn bán người tại huyện biên giới Phúc Hòa, tỉnh Cao Bằng (2012-2013). Tài trợ: JFF



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP CENTER FOR DEVELOPMENT AND INTEGRATION

GIỚI THIỆU CHUNG INTRODUCTION

TÂM NHÌN

Trung tâm Phát triển và Hội nhập hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, quản trị nhà nước tốt tại các cấp, từ đó góp phần tạo dựng một xã hội công bằng cho các nhóm người dễ bị tổn thương.



VISION

Center for Development and Integration with the aim to promote sustainable socio-economic development, good governance at all the levels of state organizations in order to contribute to build an equitable society for vulnerable people.



CHÚNG TÔI LÀM VIỆC VÌ AI?

WHO DO WE WORK FOR?

Họ là phụ nữ, trẻ em, người nghèo, lao động nhập cư...

Chúng tôi mang tới cho họ những đảm bảo để được tôn trọng và đối xử tốt nhất trong bối cảnh những thay đổi nhanh chóng của hội nhập kinh tế ở Việt Nam và ở Châu Á

They are women, children, the poor, and migrant labors, etc.

We work to bring them ensures that they are to be respected and equitably behaved in the fast changing context of economical integration in Vietnam and Asia.

SỨ MỆNH

Hàn gắn các khoảng cách xã hội và tìm giải pháp cho những vấn đề nổi cộm của xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ, vận động chính sách và xây dựng năng lực.

MISSION

To bridge societal gaps and find solutions for emerging issues in the society by assistance actions, policy advocacy and capacity building.

“Liên kết để xóa bỏ nghèo đói và gây dựng một xã hội công bằng”
“Briding People to Eliminate Poverty and to Build an Equitable Society”

Lĩnh vực hoạt động

- Nghiên cứu và điều tra có chất lượng về kinh tế, xã hội, môi trường, quản trị nhà nước, thương mại công bằng và bình đẳng giới
- Thúc đẩy quá trình tăng quyền năng cho nhóm người dễ bị tổn thương để họ có cơ hội tham gia quá trình phát triển
- Thúc đẩy nhận thức về quyền của người lao động và việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp với người lao động, môi trường và cộng đồng
- Tăng cường hoạt động liên kết, trao đổi kiến thức và hợp tác quốc tế

Working Fields

- Contribute with high quality of research surveys in economic, society, environment, government management, equitable trade and gender equality.
- Strengthen the process of improving people’s rights for vulnerable people in order that they have chances to join in developing process.
- Promote awareness on labors’ rights and implementation of enterprises’ social responsibilities to labors, environment, and community.
- Facilitate exchanges of knowledge, international associating and co-operating activities.



QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG TỐT



PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP CẬN

- Thúc đẩy sự tham gia của người dân trong quá trình ra quyết định.
- Thúc đẩy việc tiếp cận thông tin và cơ chế phản hồi của người dân.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, hội phụ nữ, hội nông dân trong lập kế hoạch có hướng tới giảm nghèo, bất bình đẳng và hỗ trợ nhóm người dễ bị tổn thương.
- Nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng Nhân dân.
- Nâng cao nhận thức, vị thế của phụ nữ trong tham gia chính trị.

Activities

- *Research*
- *Practice*
- *Policy Advocacy*
- *Capacity Building*

APPROACHING DIRECTION

- Foster people's participation in government decision-making process.
- Foster people's access to information and feedback to government.
- Improve abilities of grassroots staff, Women's Union, Farmers' Union to plan for poverty alleviation, reduction in inequality, and assistance for vulnerable people.
- Enhance the effectiveness of supervision by People's Councils.
- Improve women's awareness and capacity to participate in politics.

Các hoạt động

- Nghiên cứu
- Thực hành
- Vận động chính sách
- Xây dựng năng lực



GOOD GOVERNANCE

CÁC DỰ ÁN CHÍNH TỪ 2005 ĐẾN 2012

1. Hỗ trợ quản lý địa phương hướng tới xóa đói giảm nghèo bền vững tại huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông, 2011-2014
2. Nâng cao năng lực cho các nhóm dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin và bảo đảm an ninh lương thực tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, 2011-2012
3. Biên soạn cẩm nang hướng dẫn lập kế hoạch có sự tham gia cho chương trình 135 của Chính phủ, 2010
4. Đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội trong Dự án Hỗ trợ kỹ thuật của ADB TA 4679-VIE: Hỗ trợ nâng cao năng lực cho tăng trưởng và giảm nghèo ở tỉnh Đắk Nông, 2008
5. Tập huấn "Lập Kế hoạch theo phương pháp mới" và tham vấn kế hoạch PTKTXH 2007 của tỉnh Hòa Bình tại các Sở, ngành, huyện và xã, 2007
6. Tham vấn cộng đồng đối với dự thảo "Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010" của Việt Nam và của tỉnh Hoà Bình, 2006
7. Xây dựng và biên soạn Bộ tài liệu đào tạo kế hoạch-SLGP để nâng cao năng lực cán bộ địa phương trong công tác kế hoạch, ngân sách cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006-2007

MAIN PROJECTS FROM 2005 TO 2012

1. Building accountability to Dak Nong province for better targeted poverty reduction, 2011-2014
2. Improving capacity of ethnic minority groups to access information critical to ensuring food security in Da Bac district, Hoa Binh province, 2011-2012
3. Compilation of an instruction manual on plan making, including stakeholders' participation in program 135 of government, 2010
4. Capacity Building for socio-economic development planning in Dak Nong province (TA 4679-VIE of ADB), 2008
5. Capacity Building for socio-economic development planning re form in Hoa Binh province, 2007
6. Conduct consultation for socio-economic development plan 2006-2010 in Hoa Binh province, 2006
7. Develop Manual for project SLGP to improve capacity for local official in planning and budgeting (consultancy for Ministry of Planning and Investment), 2006-2007

Hỗ trợ quản trị địa phương tốt hướng tới giảm nghèo bền vững tại Huyện Đăk Mil tỉnh Đăk Nông

2010 - 2014



Với sự tài trợ của Đại Sứ Quán Ireland tại Việt Nam, CDI đang phối hợp cùng Ủy Ban Nhân Dân Huyện Đăk Mil triển khai dự án tại Huyện và thí điểm các mô hình trực tiếp tại 3 xã: Dak'n Dot, Dak Gan và Thuận An của huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

Ảnh trên:

Người dân Đăk Mil tham gia họp về kế hoạch ngân sách địa phương

Poor women group in Dakmil district of Dak Nong participated to discuss local plan and budget issues

Mục tiêu của dự án là tăng hiệu quả của công tác quản trị địa phương và hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cán bộ huyện, xã, đặc biệt là phụ nữ, các tổ chức quần chúng, đại biểu hội đồng nhân dân và nâng cao năng lực cho đồng bào dân tộc thiểu số để họ có thể tiếp cận thông tin và tham gia trong quá trình tham vấn xây dựng chính sách, lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương...

Các nhóm hoạt động chính:

- Lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có lồng ghép giới và lập kế hoạch có sự tham gia tại cấp thôn, xã và và hội thảo kế hoạch cấp huyện.
- Nâng cao năng lực cho đại biểu Hội đồng nhân dân về giám sát công tác lập kế hoạch và ngân sách.
- Vận động, truyền thông để bầu các ứng cử viên nữ xứng đáng cho Hội đồng Nhân dân các cấp xã, huyện.
- Thiết lập và vận hành các Kiot thông tin có kết nối internet và các cơ sở dữ liệu thông tin về pháp luật, sinh kế, giá cả thị trường tại các nhà văn hóa xã hoặc trung tâm học tập cộng đồng.
- Thiết lập mạng lưới các nhóm nông dân và tăng quyền thương lượng và hưởng lợi từ thương mại công bằng.
- Xây dựng các cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến để có thể truy cập thông tin giá cả thị trường, phát triển sinh kế và pháp luật chính sách.
- Tổ chức các hội thi về pháp luật và sinh kế bền vững cho người dân tại 03 xã dự án.
- Truyền thông bằng tiếng dân tộc qua các kênh thông tin đại chúng về các điển hình và kinh nghiệm tốt trong thực hiện xóa đói giảm nghèo, sinh kế bền vững, chính sách và cải cách hành chính công.
- Phân tích ngân sách, kiểm toán xã hội cho cán bộ xã, huyện, đại biểu hội đồng nhân dân.



Building accountability to Dak Nong province for better targeted poverty reduction

2010 - 2014

The goals of the project are to increase the effectiveness of local governance, improve and give support to district and commune officials' capacity especially to women, public organizations, representatives of the People's council and ethnic minorities so that they can access and understand relevant information and participate in the consultative process of making policies and plans for local socio-economic development.

Main activities:

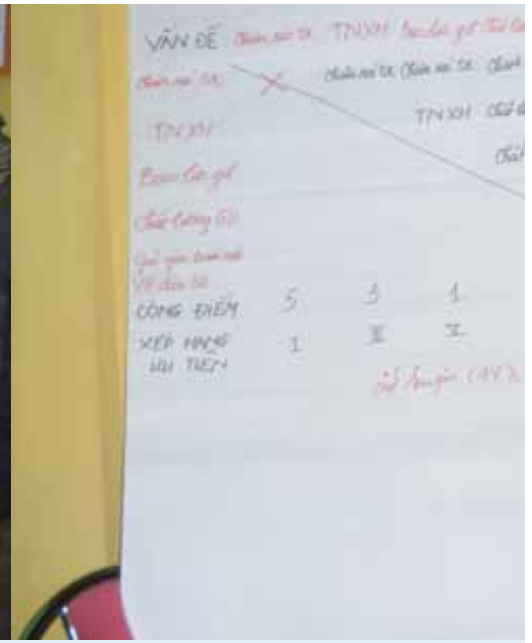
- Make plans for economic and social development with gender main streaming and that embody community participation at commune and village levels and participation in district level workshops.
- Improve the capacity of the People's Council to monitor plan-making and budgeting.
- Canvass and communicate information in order to select women candidates for the People's Council at the commune and district level.
- Set up and operate information kiosks with internet connection and information database on laws, livelihoods, market prices in the commune's house of culture or community learning centers.
- Establish a network of farmer groups to increase their bargaining capacity and obtain benefits from fair trade.
- Establish online information databases to enable access to information about market prices, livelihood development and policy laws.
- Hold 'Law and Livelihood' competitions for people in the communes covered by the project.
- Communicate information on good examples and experiences in the implementation of poverty alleviation, sustainable livelihoods, policy and public administration reform in ethnic minority languages through the mass media.
- Analysis of budgets and social audit for commune and district staff and members of People's Council.

With funding from the Embassy of Ireland in Vietnam, CDI, co-ordinating with of Dak.Mil People's Council, is conducting a project in Dak.Mil and piloting direct models in 3 communes: Dak N'Dot, Dak Gan, and Thuan An in Dak.Mil district, Dak Nong province.

Ảnh trên:

Hội thi "Rung chuông - Tìm vàng - Lấy sức mạnh" tại huyện Đắk Mil, tháng 11 năm 2012

Above: Competition "Ring golden bell - Seek gold - Gain strength" in Dakmil, November 2012



2011 - 2012

Với sự tài trợ của Quỹ Ôxtrâyliya vì Nhân dân châu Á và Thái Bình Dương tại Việt Nam - AFAP Việt Nam, CDI đang phối hợp cùng Ủy Ban Nhân Dân Huyện Đà Bắc triển khai dự án tại Huyện và thí điểm các mô hình quản trị địa phương tốt bắt đầu từ năm 2011.

Nâng cao năng lực cho các nhóm dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin và bảo đảm an ninh lương thực tại Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình

Mục tiêu của dự án là Nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương trong việc thực thi các chính sách tái phân bổ và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (SEDP) tại Việt Nam

Kết quả của dự án hướng tới

- Chính quyền địa phương ủng hộ và sử dụng các công cụ có tính minh bạch và trách nhiệm giải trình để thu thập ý kiến phản hồi của người dân về các Chương trình Quốc gia
- Quá trình dân chủ hóa được tăng cường và thể chế hóa
- Các đơn vị và các nhà hoạch định chính sách, ra quyết định có nhận thức tốt hơn về tình hình thực tế địa phương để từ đó đưa ra những biện pháp cải cách trong chính sách phân phối lại và cơ chế phản hồi



With funding from the Australian Foundation for Peoples of Asia and the Pacific in Vietnam - Vietnam (AFAP), CDI has been working with the People's Committee of Da Bac district to implement pilot projects in the district using good local governance model commencing in 2011.

The goal of the project is to improve the accountability of local authorities in the implementation of redistribution policies under the socio-economic development plan (SEDP) in Vietnam.

Expected results:

- Local authorities support and use explicit tools and accountability measures to collect people's feedback about National Programs.
- The process of democratization is enhanced and institutionalized.
- Organizations and policy-makers have better perception of local situation from which to make reform measures in redistribution policy and feedback mechanism.

Improving the capacity of ethnic minority groups to access information critical to ensuring food security in Da Bac district, Hoa Binh province



CDI tham gia nghiên cứu về công tác quản lý nhằm nâng cao tính linh hoạt, khả năng đáp ứng và phù hợp với địa phương trong công tác quản lý và thực hiện dự án cho Chương trình hậu CT 135-II

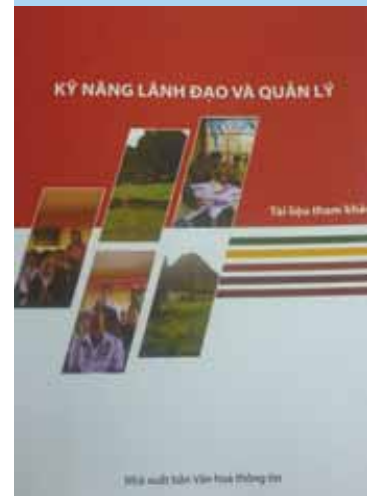
Ngay từ ngày đầu thành lập năm 2005, CDI đã tham gia nghiên cứu và tư vấn thiết kế dự án theo vốn IDA của Ngân hàng Thế Giới cho Chính phủ Việt Nam do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng tới giảm nghèo và tăng cường kiến tạo những sinh kế bền vững cho cộng đồng nghèo vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Các công việc trong đánh giá bao gồm đánh giá rủi ro tài chính và xây dựng phương án khắc phục; nhu cầu nâng cao năng lực và thể chế; giá trị kinh tế của đầu tư cơ sở hạ tầng cấp xã; phân tích sinh kế khu vực nông thôn và tham vấn các bên liên quan về thiết kế chương trình.

CDI conducted a study on management tasks to improve flexibility, satisfying abilities, and suitability to the area in management and performance of the program for post -135-II program

Since its foundation in 2005, CDI has studied and consulted on project design based on the IDA budget for Vietnamese government of the World Bank. This was presided over by the Ministry of Planning and Investment to alleviate poverty and, in particular, to enhance the creation of a stable means of subsistence for poor communities in remote and extremely difficult areas. CDI has evaluated the following matters: financial risk, and solutions to managing it, improvement of institutional capacities, the economic value of investments in infrastructure at commune level, means of subsistence in rural areas, and consulting stakeholders about program designing.

Ảnh trên: Các nhóm cán bộ địa phương và cộng đồng tham gia lập kế hoạch ngân sách địa phương.

Above: Local officials and community participated in SEDP





Biên soạn cẩm nang hướng dẫn lập kế hoạch có sự tham gia cho chương trình 135 của Chính phủ.

CDI đã hỗ trợ kỹ thuật cho Ủy Ban Dân Tộc và UNDP xây dựng cuốn cẩm nang theo hình thức đơn giản, dễ hiểu và dễ sử dụng cho những người thực hiện ở cấp huyện, cấp xã và cấp thôn với các biểu bảng, sơ đồ và quy trình lập kế hoạch được thiết kế rõ ràng, theo từng bước với những chỉ dẫn cụ thể thiết kế trong cẩm nang phù hợp với CT135 giai đoạn 2. Cuốn cẩm nang được sử dụng trong tập huấn/đào tạo phù hợp cho những cán bộ P135 và cán bộ địa phương.

2009 - 2010

Compilation of an instruction manual on plan making, including stakeholders' participation in program 135 of government.

CDI provided technical assistance to the State Committee for Ethnic Minorities and the UNDP in publishing the manual which is in a simple form, easy to understand and use by those who perform duties at commune, district, village, and hamlet levels. With tables, outlines, and schedules for making plans, the manual provides detailed instructions and is suitable to the 135 program stage 2. The manual is used in training for staff of the 135 program and local staff.

Xây dựng và biên soạn Bộ tài liệu đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương (dự án SLGP) để nâng cao năng lực cán bộ địa phương trong công tác kế hoạch, ngân sách và quản lý nguồn lực công

CDI cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Kế hoạch-Đầu tư và UNDP Biên soạn một bộ giáo trìn ão tạo và tài liệu hướng dẫn thực hiện phục vụ cho các khóa ão tạo về công tác lập kế hoạch ở địa phương nhằm sử dụng trong các khóa ão tạo nâng cao năng lực cho cán bộ lập kế hoạch và cán bộ tài chính của các địa phương được chọn làm thí điểm trong phạm vi dự án.

2006 - 2007

Compilation and publication of a set of materials for socio - economic development plans for provinces (SLGP project) in order to improve capacity of local government staff to plan, budget the use of state resources

CDI provided technical assistance to the Ministry of Planning and Investment and UNDP in the compilation of training course-books and guidance materials used for training courses on plan making in the localities. The set is used to improve the capacity of for plan making officers and finance officers in areas chosen as piloted cases in the project.

2008



CDI hỗ trợ kỹ thuật cho Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADB) và Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Đak Nông biên soạn một bộ giáo trình đào tạo và tài liệu hướng dẫn thực hiện phục vụ cho đổi mới công tác lập kế hoạch ở địa phương gồm 5 modules: (i) Dành cho lãnh đạo (ii) Dành cho cán bộ lập kế hoạch (iii) Lập kế hoạch chiến lược (iv) Giám sát đôn đốc giá dựa trên kết quả (v) Áp dụng lập kế hoạch chiến lược trong KHPTKTXH. Các khóa đào tạo nhằm mục đích nâng cao nhận thức của các quan chức của chính quyền địa phương và các cán bộ lập kế hoạch về sự cần thiết phải đổi mới công tác lập kế hoạch PTKTXH và giới thiệu với họ cách tiếp cận/ phương pháp lập kế hoạch mang tính chiến lược, kế hoạch dựa vào kết quả và kế hoạch có sự tham gia.

Xây dựng và biên soạn Bộ tài liệu đào tạo đổi mới phương pháp lập kế hoạch của Tỉnh Đak Nông.

Compiled and published a set of materials for training renovation of plan making methods for ĐakNong province.

CDI provided technical assistance to Asian Development Bank (ADB) and Dak Nong Department of Planning and Investment to help them compile a set of training coursebooks and guiding materials used for renovation of making plans in the area including 5 modules: (i) For the leadership (ii) For the plan making officers (iii) Making strategic plans (iv) Supervision and evaluation based on results (v) Application of strategic plans in socio-economic development planning. The training courses aimed to improve awareness by officials in local authorities and plan making officers on the necessity of renovating plan making tasks under the socio-economic development plan and to show them how to approach strategic methods of making plans, plans based on results and plans with participation of stakeholders.

Đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong đề nâng cao năng lực cho tăng trưởng và giảm nghèo ở tỉnh Đắk Nông

CDI là đối tác của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trong hỗ trợ kỹ thuật của TA4679-VIE để thiết kế và triển khai các khoá đào tạo, tập huấn về phương pháp hiện đại về lập KHPTKTXH ở cấp tỉnh cho tỉnh Đắk Nông. 5 khóa đào tạo đã được thực hiện nhằm trang bị cho các cán bộ của tỉnh những kỹ năng và công cụ cần thiết để áp dụng phương pháp lập kế hoạch mới như công cụ phân tích SWOT, khung logic; theo dõi và đánh giá v.v



Training on plan making for socio- economic development in the project of Improving Abilities for growth and Alleviating poverty in DakNong province

CDI was the partner of Asia Development Bank (ADB) in assisting supporting mechanism of TA4679-VIE to design and deploy training courses on modern methods of making plans for socio-economic development in province level in Dak Nong. Five courses were conducted to provide the province staff with necessary skills and tools in order to apply the new methods of plan making as analyzing tool SWOT, logical frame, observer and evaluate, etc.



©CDI. Hội thảo lập Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại Đắk Nông

Planning workshop in Dak Nong

2008



©CDI. Cộng đồng xây dựng kế hoạch tại Hòa Bình

2006

Tham vấn cộng đồng đối với dự thảo: “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010 của Việt Nam và của tỉnh Hòa Bình” do JICA tài trợ

CDI hỗ trợ kỹ thuật để rà soát Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010 của tỉnh Hòa Bình góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương thông qua khoá tập huấn 3 ngày về công tác xây dựng kế hoạch theo cách tiếp cận và quy trình mới và tham vấn cộng đồng. Hoạt động bao gồm lấy ý kiến phản hồi từ cộng đồng và chính quyền địa phương về dự thảo Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2006-2010 của chính phủ Việt Nam và của tỉnh Hoà Bình. Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về vai trò của sự tham gia của cộng đồng.

Public consultation on draft "Five year socio-economic development plans 2006 - 2010 for Vietnam and Hoa Binh province". Funded by JICA

CDI gave technical support to check the five-year socio-economic development plan 2006-2010 for Hoa Binh province which contributed to improving the capacity of local officials through a three-day training course on making plans based on new approaches, new processes and community consultation. Activities included taking feedback from the community and local authorities on drafts of the Vietnamese Government's and Hoa Binh Province's five year socio-economic development plans 2006-2010, raising awareness of local people about their roles in community participation.

Tập huấn “Lập Kế hoạch theo phương pháp mới” và tham vấn kế hoạch 2007 của tỉnh Hòa Bình cùng các Sở ngành, Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân cấp huyện xã về đổi mới kế hoạch hóa

Các hoạt động CDI đã thực hiện

- Tổ chức lớp tập huấn 3 ngày về phương pháp và công cụ cần áp dụng khi xây dựng kế hoạch và tổ chức tham vấn.
- Tổ chức chuyến tham vấn 8 ngày cho đối tượng là 3 ngành Công nghiệp, Nông nghiệp và Y tế; 3 huyện là Lạc Sơn, Lạc Thủy, Kim Bôi.
- Mở lớp tập huấn 2 ngày cho Đại biểu HĐND các cấp nhằm nâng cao nhận thức về phương pháp lập kế hoạch mới.
- Tổ chức chuyến khảo sát 3 ngày về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và năng lực hiện tại của đại biểu HĐND các cấp.

Training on “Making plans based on new methods” and consulting on the 2007 plan of Hoa Binh province together with Departments, Members of People’s Council, the People’s Committee at district and commune levels in Hoa Binh about ‘planning renovation’

CDI’s activities:

- Held three-day training courses on methods and tools needed for making plans and organizing consultations.
- Held eight-day consultation for 3 fields: Industry, Agriculture and Health; 3 districts: Lac Son, Lac Thuy, Kim Boi.
- Organized two-day training course for Members of People’s Council at all levels in order to raise awareness of new planning methods.
- Organized survey on the roles, functions, duties and current capacity of the members of the People’s Councils at all levels.



©CDI.
Making plans with community participation in Hoa Binh

2007

Good Governance

TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH

Phụ nữ có thể đạt được vị trí tốt hơn trong đời sống chính trị



Chị Truyền gặp và tham khảo ý kiến với phụ nữ khác trong làng
Mrs. Truyen met and consulted with other women in the village

Chị Trương Thị Truyền, sinh năm 1958, hiện đang là thành viên của Hội đồng nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Chị đã trúng cử trong cuộc bầu cử ở địa phương vào năm 2011. Trước khi là người đại diện được bầu, chị đã tích cực tham gia vào đời sống xã hội của xã và luôn giúp đỡ chị em phụ nữ khác. Mọi người đều yêu mến chị và tin tưởng rằng chị sẽ là một đại diện tốt cho họ.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã được tổ chức với nhiều thách thức cho ứng cử viên là nữ. Các ứng cử viên được đề cử từ các hội đồng bầu cử thôn, sau đó đánh giá nhân sự cho ứng cử viên đủ điều kiện để tham gia các cuộc bầu cử cấp xã. Mặc dù chị Truyền đã được bầu từ năm 2004, trong cuộc bầu cử năm 2011, chị cũng đã phải đi qua tất cả các quy trình nghiêm ngặt từ đầu. Chị đã trình bày kế hoạch của mình cho người dân để thuyết phục họ rằng chị là một ứng cử viên tốt. Với kinh nghiệm làm việc với tư cách là đại diện được bầu vào HĐND cho một nhiệm kỳ, chị Truyền hiểu rằng chị cần phải đại diện cho nhân dân và đáp ứng mong muốn của các cơ quan có thẩm quyền. Chị nhận thấy để thực hiện nhiệm vụ này không dễ dàng. Có những thách thức về năng lực và kiến thức để chuyển tải tiếng nói của người dân, đặc biệt là đại diện của một người phụ nữ. Chị chia sẻ: "Luật pháp quy định sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong việc đại diện cho mọi người. Nhưng trong thực tế thì không hoàn toàn như vậy. Số lượng các ứng cử viên nam và các thành viên được bầu trong Hội đồng nhân dân là cao hơn so với phụ nữ. Vì vậy, tiếng nói của phụ nữ của chúng tôi yếu hơn. Vấn đề còn tồn tại nhận thức rằng phụ nữ không nên làm việc trong các hoạt động chính trị, ngay cả trong phụ nữ. Vì vậy, khi tôi tranh cử, tôi đã phải cố gắng và rất khó để thuyết phục cả nam giới và phụ nữ bỏ phiếu cho tôi".

Chị Truyền đã tham dự một khóa tập huấn cho nữ ứng cử viên trong cuộc bầu cử địa phương vào năm 2011. Sau đó, trong năm 2011, chị cũng đã tham dự một khóa đào tạo về xây dựng năng lực và kỹ năng giám sát cho những người được dân bầu, do Trung tâm phát triển và hội nhập (CDI) tổ chức với sự hỗ trợ kinh phí của Irish Aid. Chị nhận thấy rằng các đại diện được dân bầu như chị cần phải làm nhiều hơn nữa vai trò giám sát của mình. Chị nói: "Bây giờ, tôi biết làm thế nào để thực hiện nhiệm vụ giám sát về các vấn đề như trong kế hoạch giám sát hàng năm của chúng tôi. Tôi cũng có thể tự tin hơn để báo cáo của chính quyền địa phương và đưa ra các câu hỏi cho các báo cáo. Tham gia nhiệm vụ giám sát là rất khó khăn nhưng tôi biết tôi cần phải làm điều đó bởi nhiều người khác đã tin tưởng vào tôi".

Chị Truyền thường xuyên áp dụng những gì chị ấy học được từ các khóa đào tạo. Khi chị gặp với mọi người, chị luôn lắng nghe và chia sẻ những mối quan tâm của người dân. Chị quan tâm đến nguyện vọng và yêu cầu của người dân về một số chính sách như chính sách hỗ trợ học phí cho người nghèo, xác minh vay vốn cho người dân. Đặc biệt, chị Truyền đã tham gia thực hiện việc kiểm toán của một dự án chính phủ. Chị đã đặt câu hỏi với chính quyền địa phương và yêu cầu được trả lời. Chị cũng đặt câu hỏi làm thế nào để mọi người có thể truy cập vào các thông tin về các dự án được thực hiện bởi chính quyền địa phương. Sau đó, chị cung cấp thông tin phản hồi cho người dân.

Chị khẳng định một lần nữa rằng chị muốn đại diện cho tiếng nói của phụ nữ mạnh hơn, đồng thời cũng có trách nhiệm khuyến khích các phụ nữ khác nói chuyện và tham gia vào cuộc sống xã hội và chính trị của họ. Vai trò giám sát của các đại diện của người dân thông qua nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cần sự tham gia tích cực của phụ nữ để chính quyền địa phương có trách nhiệm hơn.

CASE STORY

Mrs. Trương Thị Truyên, born in 1958, is now the member of Commune's People's Council of Duc Manh Commune, Dakmil district, Dak Nong province. She has successfully run the local election in 2011 and was elected. Before being the elected representative, she was actively participating in social life of the village and was always helpful to other women. Every one loved her and believed that she could be a good representative for them.

The local election in the commune was organized with challenges for women to be the candidate. The candidates had to be nominated from the village election board, then the personnel evaluation for qualified candidate to run the election. Although Mrs. Truyen has been elected since 2004, during the 2011 election, she had to go through all strict nomination process from the beginning. She also had to present her plan to the people to persuade them that she was a good candidate. With her working experiences as people's elected representative for one term, Mrs. Truyen understood well that she need to represent the people's will and wish to the authority. She felt that it was not easy to fulfill this mandate. There were challenges in capacity and knowledge to convey the people's voice especially being a female people's representative. She shared: *"The law regulates equality between women and men in representing people. But in reality, it is not the case. The number of male candidates and the elected members in People's Council is higher than female. So that our women's voice is weaker. There still exists wide perception that women should not work in political activities even amongst women, so that it is challenges for us, women to be elected by women. So when I run the election campaign, I had to try very hard to persuade both men and women to vote for me"*.

Mrs. Truyen attended one training for women candidates in local election in 2011. After that during 2011, she also attended a capacity building training course on capacity and skills to monitoring for people's elected persons, organized by Center for Development and Integration, with the funding support of Irish Aid. She has recognized that the elected representative like her needs to do more monitoring role. She said: *"Now, I know how to conduct the supervision task on the issues as in our annual monitoring plan. I also could be more confident to read the reports of the local authorities and raise questions on the reports. Taking monitoring mandate is very challenging but I know I need to do it well because people and other women has trust in me to do that"*.

Mrs. Truyen applied what she has gained from the trainings. When she meets with people, she listen and took into account the wished and concern of people. She raised concern and requests of people on several policies such as the policy on tuition fee support for the poor, the enquiry to access to loans. Especially, Mrs. Truyen conducted audit of one government project. She questioned the local authority and requested for response. She also questioned how people should access to information on the project implemented by local government. She then provide feedbacks to the people. She reaffirms that she wanted to represent better the voice of women, but also responsible to encourage other women to talk and to participate in their social and political lives. The quality of monitoring role of people's representatives through mandate of people's council need active participation of women to hold local authority accountable.

Women can gain better position in political life



Chị Truyên đang trả lời những mối quan tâm của phụ nữ
Mrs. Truyen is responding the concerns of the women

QUYỀN LAO ĐỘNG QUYỀN PHỤ NỮ QUYỀN TRẺ EM



Migrant workers self-organize to share and learn about their rights



One - Stop - Shop for migrant workers to access information



Migrant workers' meeting at rented houses

Các dự án từ năm 2005-2012

1. Thúc đẩy và bảo vệ quyền của người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam , 2011-2014
2. Thúc đẩy quyền và bảo trợ xã hội của lao động nhập cư tại KCN Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội, 2009-2010
3. Chương trình nhằm hỗ trợ nâng cao kiến thức xã hội cho lao động nữ nhập cư tại các khu công nghiệp của Hải Phòng, 2009
4. Xây dựng vốn xã hội thông qua đối thoại xã hội và thỏa ước lao động tập thể cho các công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp cao của Hà Nội, 2007-2008
5. Phòng chống bạo lực gia đình và nâng cao quyền tham gia chính trị của phụ

nữ ở 10 tỉnh Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Phú Thọ, Hoà Bình, Hà Tĩnh, Nam định, Yên Bái, Thừa Thiên Huế và Bình định. 2008-2009

6. Nâng cao vị thế của phụ nữ và làm cho đàn ông nói "Không" với bạo lực gia đình tại huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình. 2009-2010
7. Nâng cao năng lực và tính trách nhiệm cho chính quyền địa phương và hỗ trợ công đồng cho phụ nữ và trẻ em phòng chống nạn buôn bán người tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. 2008-2009
8. Vận động xây dựng môi trường lao động lành mạnh và vệ sinh tại các làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh vì quyền lợi của phụ nữ, trẻ em và người lao động. 2007-2008



WORKERS' RIGHTS WOMEN'S RIGHTS CHILDREN'S RIGHTS

Projects from 2005 to 2012

1. Promotion and protection of migrant workers' rights in industrial zones in the north of Vietnam, 2011-2014.
2. Promotion of the rights and social protection of migrant workers at Noi Bai Industrial Zone, Soc Son, Hanoi, 2009-2010.
3. Assistance for enrichment of social knowledge for female migrant workers in the industrial zones in Haiphong, 2008.
4. Building social capital to promote social dialogue and collective bargaining ability for female migrant workers in industrialized areas in Hanoi, 2007-2008.
5. Domestic violence prevention and enhancement of women's rights to participate in politics in 10 provinces: Tuyen Quang, Bac Ninh, Thanh Hoa, Phu Tho, Hoa Binh, Ha Tinh, Nam Dinh, Yen Bai, Thua Thien Hue and Binh Dinh, 2008-2009.
6. Empowering women and sensitizing men say "No" to domestic violence in Kim Son district, Ninh Binh Province. 2009-2010.
7. Strengthening capacity and accountability of local authorities and community support to women and children to combat human trafficking in Nho Quan district, Ninh Binh province. 2008-2009.
8. People-centric advocacy for rights of women, children, and laborers to healthy and safety working conditions in Craft Trade Villages in Bac Ninh province. 2007-2008

Above photo: Workers are sharing about their rights inside factory during the rest time

Thúc đẩy và bảo vệ quyền của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam

Mục tiêu của dự án:

Mục tiêu tổng thể của dự án là góp phần đảm bảo công bằng xã hội và hỗ trợ việc thực hiện bảo vệ quyền của người lao động nhập cư và các vấn đề an sinh xã hội cho công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc của Việt Nam.



Tại 4 tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, với sự hỗ trợ của Oxfam tại Việt Nam, từ 2011 đến 2014, CDI làm việc nhằm giúp đỡ hỗ trợ công nhân nhập cư về các vấn đề thực hiện bảo vệ quyền của người lao động nhập cư và các vấn đề an sinh xã hội cho công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam. Dự án hướng tới công bằng xã hội thông qua việc (i) Tăng cường tiếp cận thông tin và nâng cao năng lực cho công nhân nhập cư trong việc thực hiện các quyền của công nhân; (ii) Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho cán bộ Công đoàn, Hội Luật gia, chính quyền địa phương và các bên liên quan trong việc hỗ trợ thực hiện quyền và các vấn đề an sinh xã hội cho công nhân nhập cư tại nơi làm việc và nơi sinh sống của họ; (iii) Tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp thực hiện đảm bảo quyền của người lao động.

Promotion and Protection of Migrant Workers Rights in the North of Vietnam

Project Objective:

The overall objective of the project is to contribute to ensuring social equality and support implementation of the protection of migrant workers' rights and social security issues for migrant workers in industrial zones in the North of Vietnam.



2011 - 2014

In 4 provinces: HaNoi, Hai Duong, Vinh Phuc, Bac Ninh, with the support of Oxfam in Vietnam, from 2011 to 2014. CDI works to help support migrant workers on implementing rights protection of migrant workers and social security issues for migrant workers in the industrial zones in northern areas in Vietnam. The project aims to social justice through (i) Increasing access to information and building capacity for migrant workers in implementation of the rights of workers; (ii) raising awareness and increasing capacity for trade union officials, Lawyer Union, local authorities and other stakeholders to support the implementation of the rights and issues of social security for migrant workers in workplace and their home; (iii) propagating and mobilizing business owners to ensure workers' rights.

Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị - xã hội và trong quá trình lập kế hoạch kinh tế xã hội tại ba xã Thạch Bình, Phú Lộc, Lạng Phong huyện Nho Quan - Tỉnh Ninh Bình

Đối tác tài trợ: Tổ chức dịch vụ phát triển Đức - DED

Đơn vị phối hợp: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Ninh Bình

Địa điểm: xã Phú Lộc, xã Thạch Bình, xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình



Các hoạt động chính của Dự án

- Tập huấn về lập kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội có sự tham gia, lập ngân sách giới cho lãnh đạo khối dân chính đảng và đại biểu hội đồng nhân dân xã, huyện và một số trường thôn
- Khóa bồi dưỡng về bình đẳng giới, quyền của phụ nữ, sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị - xã hội, và các kỹ năng lãnh đạo cho lãnh đạo nữ tiềm năng, nữ ứng cử hội đồng nhân dân năm 2011
- Tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ Phụ nữ và các diễn đàn ở địa phương
- Diễn đàn để phụ nữ tiềm năng trao đổi với cộng đồng
- Diễn đàn đối thoại và thảo luận chia sẻ về kinh nghiệm lập kế hoạch ngân sách địa phương và sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị - xã hội

Promoting women's rights to participate in socio-political life and in socio-economic plan making in Thach Binh commune, Phu Loc commune and Lang Phong commune in Nho Quan district - Ninh Binh province

Sponsor: German Development Service Organization-DED

Co-ordinating partner: Ninh Binh Women's Union

Project Area: Phu Loc commune, Thach Binh commune, Lang Phong commune, Nho Quan district, Ninh Binh province.



Main Activities of the Project

- *Training on making plans for socio-economic development including participation and establishing gender budgets for leaders of government and party, representatives of the People's Council in communes, districts, and hamlet leaders.*
- *Organizing courses on gender equality, women's rights, women's participating in socio-political life, and managing skills for potential female leaders, female candidates for election to the People's Council in 2011.*
- *Organizing activities in Women's Clubs and forums in the area.*
- *Organizing forums where potential women can talk to community.*
- *Organizing forums to share experiences on making of local budget plans and women's participation in socio-political life.*

©CDI. Sân khấu hóa
để nâng cao nhận thức
"Không" với bạo lực
gia đình.
Kim Sơn, Ninh Bình.

©CDI. A drama with the
aim of improving
people's awareness of
"NO" with violence
in family.
Kim Sơn, Ninh Bình.



2009-2010

**Nâng cao vị thế của phụ nữ và
làm cho đàn ông nói KHÔNG với
bạo lực gia đình tại huyện Kim
Sơn, tỉnh Ninh Bình**

*Dự án với sự tài trợ của Đại sứ quán
Luxembourg tại Việt Nam*



Dự án góp phần ngăn chặn và giảm thiểu tiến tới xóa bỏ tình trạng bạo lực trong gia đình bằng cách nâng cao nhận thức cho cộng đồng, hỗ trợ cộng đồng trong việc thay đổi nhận thức, hành vi nhằm giảm phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em tiến tới xóa bỏ bạo lực trong gia đình cũng như trong cộng đồng.

©CDI. Câu lạc bộ
"Đàn ông nói KHÔNG
với bạo lực gia đình"
tại Kim Sơn, Ninh Bình

©CDI. Club
"Men say NO to
domestic violence"
in Kim Sơn district,
Ninh Bình province



2009-2010

*Empowering Women and Sensitizing Men
to say NO to domestic violence in Kim Sơn
district, Ninh Bình province*

*Project was sponsored by the
Luxembourg Embassy in Vietnam*



The project contributed to prevention and alleviation of violence in families by improving community awareness, supporting communities in changing people's awareness, behaviors in order to reduce discriminatory treatment against women and children, and then try to eliminate violence in families as well as in the community.

Workers' Rights
Women's Rights - Children's Rights

©CDI. Công nhân
tham gia đối thoại
xã hội trong
nhà máy

©CDI. Worker's
participation in
social dialogue
in the factory



2008-2009

Nâng cao kiến thức xã hội nhằm tăng cường khả năng thương lượng và đối thoại xã hội cho các lao động nữ nhập cư tại các khu công nghiệp thuộc Hà Nội, Hải Phòng

P hát triển mối quan hệ lao động, xã hội tại doanh nghiệp và xây dựng năng lực cho lao động nữ nhập cư để có được tiếng nói trong thương thảo giữa công đoàn và chủ sử dụng lao động, hướng tới đối thoại cộng đồng cũng như tìm ra các giải pháp trung gian hòa giải hiệu quả

Trang bị kiến thức pháp luật và kỹ năng sống, tăng cường khả năng tự bảo vệ cho lao động nữ nhập cư thông qua các khóa đào tạo cho tổ chức đại diện cho người lao động, đội ngũ tình nguyện viên từ DN và cung cấp các hoạt động tư vấn pháp luật, kỹ năng tư vấn, kỹ năng thương lượng và hoà giải

Thúc đẩy các mối quan hệ xã hội cho các lao động nữ nhập cư thông qua hình thức tham gia vào cửa hàng một điểm đến (One – stop shop) kết hợp với Các câu lạc bộ lao động nữ nhập cư, nơi họ có thể tham gia chia sẻ kiến thức và thông tin cũng như thảo luận để giải quyết các vấn đề vướng mắc trong cuộc sống, những vấn đề bất cập tại nơi làm việc

Dự án đã gắn kết năng lực các hiệp hội, công đoàn cơ sở và tổ chức phi chính phủ với tư cách là các đối tác xã hội của người lao động tác động tới việc thương thảo giữa công đoàn và giới chủ, đối thoại ba bên, tổ chức đại diện hợp pháp của người lao động nhằm giải quyết tốt các tranh chấp phát sinh.



2008-2009

Building social capital to promote social dialogue and collective bargaining ability for female migrant workers in industrialized areas in Hanoi and Hai Phong.

Development of labor and social relations in enterprise and capacity building for female migrant workers through negotiations between the union and employers, community oriented dialogue to identify solutions to effective mediation.

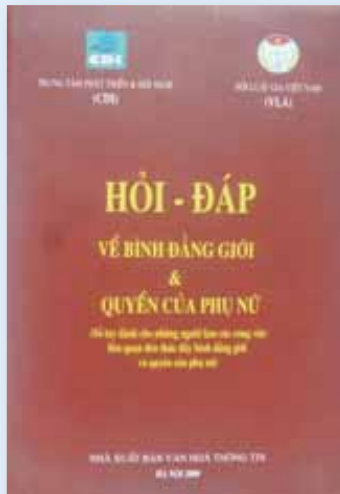
Equip workers with legal knowledge and life skills, enhance self-protection for female migrant workers through training courses for organizations representing workers, volunteers from businesses and provide activities of legal consultancy, counseling skills, and negotiation skills.

Promote social relationships for female migrant workers in the form of participation in the One -Stop shop, associate with female migrant workers club, where they can share knowledge and information as well as discuss to solve life problems and inadequacies in the workplace.

The project builds community associations, grassroots trade unions and non-governmental organizations as social partners to improve labor negotiations between unions and employers, three party dialogue, legal representative organizations of workers to settle of rising disputes.

Phòng chống bạo lực gia đình và nâng cao quyền tham gia chính trị của phụ nữ tại 10 tỉnh ở Việt Nam

2008-2009



Dự án được tiến hành ở 10 tỉnh ở Việt Nam: Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Phú Thọ, Hoà Bình, Hà Tĩnh, Nam Định, Yên Bái, Thừa Thiên Huế và Bình Định. CDI và VLA chịu trách nhiệm nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực, còn các Hội phụ nữ tỉnh chịu trách nhiệm ở cơ sở. VLA sẽ là bên chịu trách nhiệm chính về chương trình nâng cao năng lực và trợ giúp pháp lý để tiếp cận tới hệ thống pháp luật thông qua các trung tâm tư vấn pháp luật của VLA ở các chi nhánh của VLA ở các tỉnh trong phạm vi dự án. Các lãnh đạo và cán bộ chính quyền địa phương trong hệ thống pháp lý bao gồm cả cảnh sát, sẽ tham gia như đối tác chiến lược ở cấp cơ sở.

Dự án với sự tài trợ của Quỹ các vấn đề Phụ nữ của Hoa Kỳ và phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam

Ba mảng chính của chương trình là nâng cao nhận thức thông qua tư vấn, tham vấn, nâng cao năng lực và trợ giúp pháp lý về các vấn đề như quyền phụ nữ, thực hiện công ước quốc tế chống phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và các quy định pháp luật khác; ví dụ Luật bình đẳng giới, Luật chống Bạo lực gia đình (do Quốc hội thông qua ngày 16/11/2007 và có hiệu lực từ 1/7/2008) và quyết định gửi tới các cơ quan ở cấp địa phương.

Preventing domestic violence and improving women's rights in participating in politics in 10 provinces in Vietnam

2008-2009



Project with funding from the U.S. Women's Issues Foundation and coordinate with the Vietnamese Lawyers' Association from 2008 to 2009

The project was carried out in 10 provinces in Vietnam: Tuyen Quang, Bac Ninh, Thanh Hoa, Phu Tho, Hoa Binh, Ha Tinh, Vietnam, Yen Bai, Thua Thien Hue and Binh Dinh. CDI and VLA take responsibility for raising awareness and ability while Provincial Women Associations took responsibility for activities at provincial level. VLA is responsible for program of improving the capacity and legal assistance for access to the legal system through law counseling centers in the provinces of this project. Leaders and local government officials in the legal system including the police would participate as strategic partners at the local level.

Three main areas of the program are to raise awareness through counseling, consultation, enhancing capacity and legal assistance on such issues as: women's rights, implementation of international conventions on discrimination against women (*CEDAW*) and other provisions of laws; For example: Gender Equality Law, the Law against Domestic Violence (*was promulgated by the National Assembly on 16/11/2007 and was effective on 01/07/2008*) and the decisions which were delivered to offices at local level.

Domestic violence prevention and enhancement of women's rights to participate in politics

Workers' Rights
Women's Rights - Children's Rights



©CDI. Gắn kết phụ nữ và Công An trong công tác phòng chống buôn bán người ở Ninh Bình

©CDI. Connecting women and police in preventing human trafficking

2008

Nâng cao năng lực và tính trách nhiệm cho chính quyền địa phương và hỗ trợ công đồng cho phụ nữ và trẻ em nhằm chống lại nạn buôn bán người tại huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình

1000 người đã tham gia tích cực vào hoạt động của dự án nhằm chia sẻ nhận thức và kinh nghiệm trong việc di cư an toàn và phòng chống buôn bán người

Dự án với sự tài trợ của Đại sứ quán Luxembourg năm 2008 với các hoạt động:

- ✓ Vận động cộng đồng và cung cấp các thông tin và tư vấn cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao
- ✓ Phát hành Bản tin "Phòng chống buôn bán người"
- ✓ Nâng cao kỹ năng tư vấn cho cán bộ địa phương và cộng đồng về nạn buôn bán người
- ✓ Diễn đàn "Thanh thiếu niên trước tệ nạn buôn bán người" đưa ra nhiều thông điệp về ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn buôn bán người.
- ✓ Phát hành tờ rơi "Hãy bảo vệ mình khi xa nhà"
- ✓ Biên soạn Sổ tay "Giúp bạn di cư an toàn"

Strengthening capacity and accountability of local authorities and community support to women and children to combat human trafficking in Nho Quan district, Ninh Binh province

1000 people participated in project activities to share their awareness and experience in safe migration and preventing slave trade.

In 2008, with the funding of the Luxembourg Embassy, this project undertook a number of activities:

- ✓ Community campaign to provide information and consultations for people in trafficking risk.
- ✓ Publishing Newsletter addressing combat human trafficking.
- ✓ Improving consulting skills for local officers and community about human trafficking.
- ✓ Forum “Youth with the risk of human trafficking” offered a lot messages about prevention of human trafficking.
- ✓ Providing Leaflet “Protect yourself when you are away from home”.
- ✓ Compiling a Handbook “Help you migrate safely”.



Workers' Rights
Women's Rights - Children's Rights

Vận động xây dựng môi trường lao động lành mạnh và vệ sinh tại các làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh vì quyền lợi của phụ nữ, trẻ em và người lao động



©CDI. Tại Làng nghề Đa Hội Bắc Ninh.

Cộng đồng tham gia tuyên truyền về bảo vệ môi trường làng nghề

Quyền lao động
Quyền phụ nữ - Quyền trẻ em

Với sự tài trợ của Sứ Quán Phần Lan, năm 2006-2007, CDI đã thực hiện việc tác động vào ý thức của người dân và doanh nghiệp vừa và nhỏ trong một số làng nghề ở Bắc Ninh về vấn đề lao động và môi trường.

Các tác động thể hiện trách nhiệm xã hội trong việc cải thiện môi trường sống, điều kiện làm việc và quan hệ lao động phụ nữ, trẻ em, người lao động nhập cư và cộng đồng tại các làng nghề ở Bắc Ninh. Vai trò của người dân trong việc phát huy dân chủ, thực hiện công bằng xã hội được nâng cao.

2006-2007

People-centric advocacy for rights of women, children, and laborers to healthy and safety working conditions in Craft Trade Villages in Bac Ninh province



©CDI. Evening in the village of BacNinh.
Community is participating in propagandizing environment protection.

With the support of the Embassy of Finland, 2006-2007, CDI made an impact on the consciousness of people, small and medium enterprises in a number of villages in BacNinh on environmental and labor issues.

The impact revealed social responsibilities in the improvement of environment, working conditions and labor relations, women, children, migrant labors and communities in the villages in BacNinh. The role of citizens in promoting democracy and social justice has been enhanced.

2006-2007

Workers' Rights
Women's Rights - Children's Rights

“Tham gia sinh hoạt nhóm các bạn không được tiền, mà các bạn được cái còn quý hơn tiền đó là hiểu hơn về quyền lợi của mình...”



Ảnh: Bạn Tâm đặt câu hỏi về quyền công nhân trong buổi tư vấn pháp lý lưu động tại khu nhà trọ

Above: Tam is raising questions about her legal rights during the legal aid clinic at the rented house

Bạn Trần Thị Thanh Tâm, sinh năm 1987, hiện chưa lập gia đình, là 1 công nhân quê ở Thái Bình, đang làm việc tại công ty Nippon Konpo Việt Nam thuộc KCN Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tâm đã làm tại công ty này được gần 4 năm, và cũng là 4 năm gắn bó với khu nhà trọ tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Từ những ngày đầu dự án “Thúc đẩy và bảo vệ quyền của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam” triển khai tại các khu nhà trọ tại xã Quang Tiến, cạnh KCN Nội Bài, huyện Sóc Sơn, BQLDA – LĐLĐ huyện Sóc Sơn đã vận động Tâm tham gia các nhóm công nhân, và đảm nhiệm vai trò là trưởng nhóm, để cùng nhau chia sẻ và giải quyết các khó khăn, các vấn đề cũng như chia sẻ niềm vui trong công việc, trong cuộc sống.

Tham gia các hoạt động của dự án, từ những buổi ban đầu còn ngỡ ngàng, lúng túng Tâm chưa biết sinh hoạt nhóm hàng tháng cho công nhân, trong nhóm thì phải làm như thế nào, làm thế nào để các bạn tham gia đông đủ, và khi các bạn công nhân trong nhóm có vướng mắc về các vấn đề liên quan đến luật lao động trong các doanh nghiệp, nhà máy của KCN thì phải trả lời như thế nào... Nhưng hiện nay, sau 6 tháng tham gia dự án, được tham dự các lớp tập huấn về “Kỹ năng tổ chức, điều hành SHN”, các buổi “Tư vấn lưu động” tại các khu nhà trọ cho công nhân nhập cư, được mượn sách, báo, tra cứu tài liệu trên internet tại kiot thông tin do dự án tài trợ, đặt tại ngay trung tâm thôn, nơi tập trung rất nhiều nhà trọ cho CN nhập cư... Thì hiện nay, Tâm đã tự tin và vững vàng hơn rất nhiều trong nhiệm vụ trưởng nhóm của mình. Tâm chia sẻ “*Hồi trước, khi chưa có dự án của CDI về, em và nhiều bạn CN ở trọ ở đây cũng buồn lắm, cả ngày chỉ có đi làm, về nhà là ru rú đóng cửa im im trong nhà, không giao lưu trò chuyện với ai, nhưng đến nay em đã quen với được rất nhiều bạn mới, đặc biệt là hiểu thêm rất nhiều về các quy định trong luật lao động, là những điều vô cùng quan trọng trong khi làm việc mà đáng nhẽ mình phải biết rất rõ, vậy mà mình lại chẳng biết gì cả. Nhưng bây giờ thì em biết nhiều lắm rồi, em còn mang tờ rơi của CDI đến công ty để cho các bạn khác đọc vào giờ ăn trưa đấy.*”

Hiện nay, Tâm đã tự tổ chức và điều hành buổi SHN của nhóm mình rất tốt, thường xuyên tìm hiểu thông tin để cung cấp cho các thành viên trong nhóm và kêu gọi được ngày càng nhiều bạn CN cùng tham gia SHN. Trong những buổi SH đầu tiên của nhóm Tâm, chỉ có 10 đến 15 bạn CN tham gia, nhưng nay, mỗi buổi SH, nhóm Tâm đã thu hút được 30 – 35 bạn CN tham gia. Tâm nói “*Chị ơi! kêu gọi được CN đến SH với mình không phải dễ đâu, vì họ còn bận đi làm, những người có gia đình thì bận con cái, nhà cửa, hoặc là khi em đến vận động tham gia, họ hỏi “Tham gia thì được cái gì”, và em đã bảo “tham gia tất nhiên các bạn không được tiền, mà các bạn được cái còn quý hơn tiền, đó là kiến thức, là hiểu biết, là niềm vui, là sự cảm thông và giúp đỡ lẫn nhau”, vậy là dần dần các bạn tham gia ngày một nhiều hơn, em vui lắm chị ạ.*”

CASE STORY

Ms. Tran Thi Thanh Tam is 25 years old from Thai Binh province, a poor coastal rural area in the Red River Delta region of northern Vietnam. Four years ago, Tam left her home to come to work in Hanoi hoping to make a better income for her future. Luckily, she found a job as a worker in Nippon Konpo Vietnam Co., in Noi Bai Industrial Zone, located in Soc Son district, 30 km from central Hanoi. Like other workers from other provinces, she stays in a small rented house with 20 other workers in Xuan Bach village, Quang Tien commune, Soc Son district nearby the Industrial Zone.

The project undertaken by Center for Development and Integration (CDI), Vietnam, initiated promotion of workers' rights in collaboration with the Hanoi Labor Union, in 2010. Ms Tam came to know that the project is helping workers with more information on their rights at work, supporting workers meetings in the village and inviting workers to come an information kiosk to get more information from internet. Tam is one of the active women amongst others in her rented house and so she came to participate in the activity. At first, Tam was quite reluctant to ask any questions because she did not know what to ask, what rights she has as a worker. She was even more hesitant when the meetings raised questions about what was happening in the factory regarding workers working conditions, rights and entitlements. She was afraid that she might be reported to her employer and hence could be sacked.

The CDI project undertook many activities in the village and Tam's rented house. She could receive books and leaflets on labor law and regulations while she was discussing what she had read in the book with other workers. Tam now knows more about her rights as a worker. She understands that the law and the trade union can protect her. Tam and other workers became more confident in raising questions on issues regarding wages, labor contracts, equal treatment and working conditions in the factory. She became a workers' leader. She gained more competence in facilitating her migrant workers group and in discussing any problems and issues and then raising them with trade union representatives. She also helps to seek legal advice from the CDI project when it comes to difficult issues. Tam is leading a group of 30 to 35 members in the village. These people are working in 18 factories in the industrial zone. Tam said *"It's not easy at first to ask other workers in the area to join in group activities because all of them often have tiring long working days or some have to take care of their kids after work. The worker friends even doubted about what the project could bring to them. I told them that 'If you join, you do not get any compensation but your participation can bring to you more valuable thing than money because you can get knowledge, joy, sympathy, and support from each other'. Then gradually more and more members come to join, and I am so happy."*

Tam also shared this: *"Before participating in the project, other workers at this rented house did not know much about our rights and what we are entitled to. Every day, we just go to work and after long hours work in the factory, we came home so tired that we only stayed inside our corner silent and could not talk about anything. Now, after joining activities here, I have a lot of new friends from other rented houses. We like the meetings and we like to hear and discuss about many aspects of labor laws. It is very important for me and my friends. I recognize that now I am much more aware of what workers are entitled to and what we can do to protect ourselves in case our rights are not fulfilled. I know about minimum wage of workers like us in the factories in Hanoi, and I know what we should have in our labor contracts. So I want to share it with other workers in the factory as well."*

If you join our network, you do not get any compensation but your participation can bring to you more valuable things, such as you know better about your rights and entitlements..."



Ảnh: Bạn Lương Văn Hà đang điều hành nhóm công nhân nhập cư tự quản ngoài nhà máy để thảo luận về các quyền của công nhân

Above: Luong Van Ha is facilitating workers' self-governance group outside factory to discuss about their rights

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP



- ✓ Tăng cường tiếng nói của người lao động
- ✓ Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội dân sự
- ✓ Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm cũng như rủi ro trong kinh doanh
- ✓ Thúc đẩy hợp tác các bên cùng có lợi



Thanh tra tại doanh nghiệp
Separate Inspection at Company

Nâng cao thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR) thông qua nhận thức về lợi ích của CSR với người lao động, cộng đồng và chính bản thân doanh nghiệp.

CDI cam kết với vấn đề CSR nhằm giúp các doanh nghiệp của các ngành đặc biệt là dệt may và da giày tăng sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới, đồng thời thực hiện mục tiêu chống nghèo đói và bất bình đẳng

- Thiết lập thông tin mạng lưới và diễn đàn về trách nhiệm xã hội trên website: www.vietnamforumcsr.net; từ năm 2005 đến nay.
- Tổ chức các Đối thoại và Diễn đàn với sự tham gia của các bên nhằm thảo luận các vấn đề và chính sách về lao động, tiêu chuẩn lao động, môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Các bản tin về CSR đã được xây dựng và chuyển tới cho hơn 500 doanh nghiệp, tổ chức theo định kỳ từ năm 2005 đến 2008 với các chiến dịch quảng bá rộng rãi.
- Tổ chức giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) lần thứ nhất năm 2005, và hỗ trợ kỹ thuật cho Phòng Thương mại Công nghiệp tiếp tục giải thưởng trong năm 2006
- Xây dựng và tư vấn về các Bộ quy tắc ứng xử trong một số ngành như dệt may và da giày
- Tư vấn và thúc đẩy việc thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế như BSCI, tiêu chuẩn FLO (thương mại công bằng)



©CDI. Hội nghị bàn tròn về tiêu chuẩn BSCI
 ©CDI. Round table meeting on BSCI standard

- ✓ Strengthen the voice of workers
- ✓ Strengthen the roles of civil society organizations
- ✓ Increase the awareness of enterprises about the responsibilities and risks in business
- ✓ Enhance profitable co-operation for all sides

Enhance the implementation of Corporate Social Responsibility (CSR) by raising awareness of its benefits of CSR to employees, the community and enterprises themselves.

CDI commits to CSR issues in order to help the business sector especially textiles and footwear increase their competitiveness in the process of integration into the world economy; simultaneously, implement the objective of alleviation of poverty and inequality.

- Established of an information network and social responsibility forum on website: www.vietnamforumcsr.net.
- Organized dialogues and forums with participation of all sides to discuss labor issues and policies, labor standards, environmental issue and corporate social responsibility.
- Reports on CSR were developed and delivered to more than 500 businesses and organizations on a regular basis with extensive advertising campaigns from 2005 to 2008.
- Organized the first Corporate Social Responsibility (CSR) award in 2005, and gave technical support to Chamber of Commerce and Industry to make awards in 2006
- Developed and consulted on a Code of Conduct in some sectors, including textiles and footwear.
- Gave advice and promoted implementation of international standards such as BSCI and FLO (fair trade).



www.vietnamforumcsr.net

XHDS & TNXHĐN ở Việt Nam

Sáng kiến giữa CDI và Batik International với sự tài trợ của CFSI và Ile de France này nhằm mục đích thiết lập một mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự (CSOs) tại Việt Nam cùng nhau cam kết làm việc để thúc đẩy trách nhiệm xã hội và quyền con người trong và ngoài nơi làm việc, cải thiện những hành động vì môi trường và giám sát các nghĩa vụ kinh doanh thông qua vai trò và sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới và một số tổ chức trong khu vực và quốc tế. Việc này đã làm tăng nhanh quá trình hội nhập quốc tế cũng như làm tăng thêm tác động của toàn cầu hóa. Tuy nhiên trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam có vị trí yếu thế và kéo theo đó là các vấn đề nổi lên về bảo vệ môi trường, về lao động và phát triển xã hội.

Trong bối cảnh này, Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (TNXHĐN) ngày càng nhận được được nhiều sự quan tâm.

Với các tổ chức Phi chính phủ Việt Nam, việc thúc đẩy TNXHĐN như một phương pháp tiếp cận toàn diện, đặc biệt việc giám sát việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp là một lĩnh vực vẫn còn mới mẻ, ngay cả đối với các tổ chức đang hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể như vấn đề lao động, môi trường hay việc hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ ở nông thôn. Một mặt, TNXHĐN là một chủ đề có nhiều tiềm năng và cơ hội cho các NGO để khám phá và phát triển. Mặt khác, các NGO tham gia hoạt động trong lĩnh vực TNXHĐN có thể đóng góp hiệu quả vì sự phát triển bền vững.



© CDI. Các cuộc họp và tập huấn chủ đề của mạng lưới xã hội dân sự tại Việt Nam



www.vietnamforumcsr.net

CSOs and CSR in Vietnam

The initiatives of CDI and Batik International with the support of CFSI and IledeFrance aimed to establish a network of civil society organizations (CSOs) in Vietnam which committed to working together to promote social responsibility and human rights inside and outside the workplace, improve environmental actions and monitoring of business obligations through active role and participation of the community.

Vietnam has become a member of the World Trade Organization and a number of regional and international organizations. This has accelerated the process of international integration as well as increasing the impacts of globalization. However, in the global supply chain, Vietnam has been in a vulnerable position and this has brought about issues of environmental protection, labor and social development.

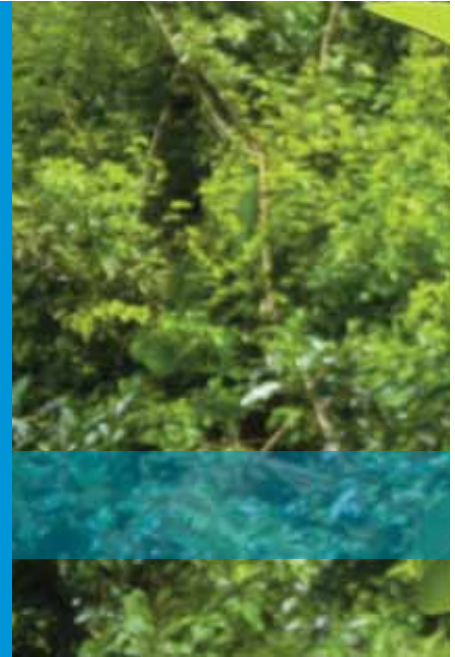
In this context, Corporate Social Responsibility (CSR) attracts more and more attention.

To Vietnamese non-governmental organizations, the promotion of CSR has been considered as a comprehensive approach. The monitoring of the implementation of the responsibility of businesses is quite a new field, even for the organizations working in such specific fields as labor issues, environmental issues, or supporting for small businesses in rural areas. On the one hand, CSR is a potential topic with a lot of opportunities for NGOs to explore and develop. On the other hand, NGOs working in the field of CSR can contribute effectively to sustainable development.



© CDI. Các cuộc họp và tập huấn chủ đề của mạng lưới xã hội dân sự tại Việt Nam

THƯƠNG MẠI CHO PHÁT TRIỂN



Lĩnh vực hoạt động

- Phát triển chuỗi giá trị cho nông sản Việt Nam nhằm đem lại lợi ích cho nông dân và các nhà sản xuất.
- Xây dựng năng lực cho nông dân và đơn vị sản xuất nhỏ trong việc xây dựng và quản lý các mô hình doanh nghiệp xã hội và hợp tác xã bền vững.

Kết nối thương nhân - người tiêu dùng - người sản xuất trong hệ thống thương mại công bằng và tin cậy toàn cầu

Better access to information on global trade trends and opportunities will help in the creation of more equitable trading systems

Working Fields

- Facilitate the development of value chains for Vietnamese agricultural products to benefit farmers and other producers
- Provide technical support in setting up and management of social entrepreneurship for sustainable cooperatives or farmers groups/ producers in Vietnam

Bringing traders, consumers and producers in a fair and ethical global trading system

Thúc đẩy khả năng tiếp cận thông tin về xu hướng thương mại và các cơ hội hợp tác kinh doanh, góp phần tạo ra một sân chơi thương mại công bằng toàn cầu



TRADE FOR DEVELOPMENT

CÁC DỰ ÁN CHÍNH TỪ 2005 ĐẾN 2012

1. Tăng cường các dịch vụ và quy định Thương mại qua biên giới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. RETA7380 của ADB cho Bộ Công Thương, 2011-2012
2. Nghiên cứu về tài chính vi mô và sự tiếp cận tín dụng của người nghèo ở nông thôn sau khi Việt Nam gia nhập WTO, 2008
3. Nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng ngư dân nghèo trong xác định nguồn lực và nhu cầu đầu tư phát triển thủy sản, 2006-2007
4. Nghiên cứu và vận động chính sách về phát triển, thương mại và giảm nghèo, 2005-2009
5. Sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, 2005

MAIN PROJECTS FROM 2005 TO 2012

1. Enhance the services and regulations for cross border trade (RETA 7380 of ADB), 2011-2012
2. Study on Possible Impacts of Post WTO Accession on Microfinance and Access to Rural Credit of the Poor in Vietnam, 2008
3. Engagement Of Poor Fishing Communities In The Identification Of Resource Management And Investment Needs, 2006-2007
4. Linkages between Trade, Development and Poverty Reduction (CUTS, International), 2005-2009
5. Engaging community into advocating for sustainable natural resource management, 2005



CDI nghiên cứu về dịch vụ và quy định thương mại biên mậu Việt Nam - Trung Quốc cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, 2011-2012.



Hỗ trợ kỹ thuật này trong khuôn khổ RETA7380 của Ngân hàng Phát triển Châu Á nhằm tăng tính chiều sâu và sự đa dạng của thông tin và các dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN). CDI đã phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức khảo sát, nghiên cứu cơ

chế và thể chế biên mậu giữa Việt Nam-Trung Quốc tại các cửa khẩu Lạng Sơn, Quảng Ninh và Cao Bằng để tìm ra cơ chế thương mại, cơ chế tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tham gia hiệu quả vào thương mại biên mậu.

Các dự án khác từ năm 2005-2007

- Nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng ngư dân nghèo trong xác định nguồn lực và nhu cầu đầu tư và phát triển thủy sản
- Khảo sát đánh giá Dự án phát triển giáo dục tiểu học
- Nghiên cứu về công tác quản lý nhằm nâng cao tính linh hoạt, khả năng đáp ứng và phù hợp với địa phương trong công tác quản lý giáo dục và thực hiện Chương trình hậu CT 135-II

CDI conducted research on services and Vietnamese - Chinese border trade rules for small and medium-sized enterprises, 2011-2012.



This technical support was from RETA7380 program of Asian Bank for Development and aims at the nature and diversification of information and financial services for small and medium enterprises. CDI and Pragma Corp.(US) co-ordinated with the Ministry of Industry and Trade to investigate mechanisms and institutions of Vietnamese - Chinese border trade at international border gates in Lang Son, Quang Ninh, and Cao Bang to determine trade and financial institutions for Vietnamese small and medium enterprises to help them join in border trade effectively.

Other Projects from 2005 to 2007

- *Study on identifying resources and investment needs and aquatic product development with the participation of poor fishing community.*
- *Investigations regarding the Primary Education Development Project.*
- *Management study to improve flexibility, client satisfaction and suitability to location of education management and performance of the program of post - 135-II program.*

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa thương mại, phát triển và giảm nghèo



2005-2009



Di với hợp tác với CUTS International đã tiến hành một số hoạt động nghiên cứu và chia sẻ thông tin về tác động của quá trình tự do hoá thương mại tới các vấn đề phát triển, đặc biệt là tác động tới người nghèo. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất một số biện pháp phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan nhằm tối đa hoá tác động tích cực và giảm thiểu tác động tiêu cực của tự do hoá thương mại ở Việt Nam. Dự án nghiên cứu này cũng hướng tới vận động các chính sách thương mại, định hướng phát triển có tính đến những nhu cầu, lợi ích và ưu tiên của người nghèo và những nhóm người bị lề hóa.

- Thực hiện khảo sát đánh giá mức độ nhận thức và nghiên cứu điển hình về thương mại, phát triển và giảm nghèo. Cụ thể là 2 hoạt động nghiên cứu “*Tự do hoá thương mại và người nghèo nuôi tôm ở Bến Tre*” và “*Tác động của tự do hoá thương mại trong ngành dệt may và da giày ở Việt Nam*” được hoàn thành tháng 7 năm 2006.
- “*Toạ đàm khoa học Mối quan hệ giữa thương mại, phát triển và giảm nghèo trong một số ngành điển hình ở Việt Nam*” được tổ chức tại Hà Nội, ngày 7/7/2006.
- “*Toạ đàm khoa học Mối quan hệ giữa thương mại, phát triển và giảm nghèo trong một số ngành điển hình ở Việt Nam*” được tổ chức tại Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2006.
- “*Toạ đàm khoa học Những tác động về kinh tế, việc làm và giảm nghèo sau hai năm Việt Nam gia nhập WTO*” được tổ chức tại Hà Nội ngày 11/11/2008
- Thực hiện việc nâng cao nhận thức về thương mại, đầu tư và giảm nghèo.
- Thực hiện 10 nghiên cứu, bài viết khác liên quan đến Thương mại, phát triển và giảm nghèo.

Research on the relationship between trade, development and poverty reduction



2005-2009



With the cooperation of CUTS International CDI has carried out a number of research activities and shared information about the impact of the trade liberalization process on development issues, particularly its impact on the poor. Research provides a basis on which to propose a number of measures that have been disseminated widely to stakeholders in order to maximize the positive impacts and minimize the negative impacts of trade liberalization in Vietnam. This project is also aimed at mobilizing trade policies to support development concerned with the needs, interests and priorities of poor and marginalized groups.

- Undertake surveys to assess levels of awareness of issues and develop case studies of trade, development and poverty reduction. Specifically, research was undertaken on: (1) trade liberalization and poor shrimp farmers in Ben Tre; and (2) the impact of trade liberalization in the textile and footwear industry in Vietnam, both of which projects were completed in July 2006.
- "Scientific discussion on relationships between trade, development and poverty reduction in a number of typical sectors in Vietnam" was held in Hanoi on 7 July 2006.
- "Scientific discussion on relationships between trade, development and poverty reduction in a number of typical sectors in Vietnam" was held in Da Nang on 22 August 2006.
- "Scientific discussion on economic impacts, employment and poverty reduction two years after Vietnam joined the WTO" was held in Hanoi on 11 November 2008.
- Raise the awareness of trade, investment and poverty reduction.
- Implement 10 researches, articles related to trade, development and poverty alleviation.

Nghiên cứu về tài chính vi mô và sự tiếp cận tín dụng của người nghèo vùng nông thôn sau khi Việt Nam gia nhập WTO

- Người nghèo dễ bị tổn thương do thiếu tiếp cận với các cơ hội vay vốn
- Thể chế Tài chính Vi Mô của Việt Nam chưa hoàn thiện và các thể chế tài chính chính thức còn e ngại trong chính sách thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển của các tổ chức tài chính vi mô
- Các khoản vay chưa phù hợp với nhu cầu của cơ chế thị trường



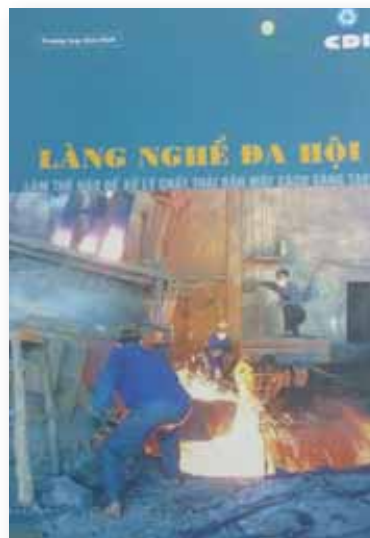
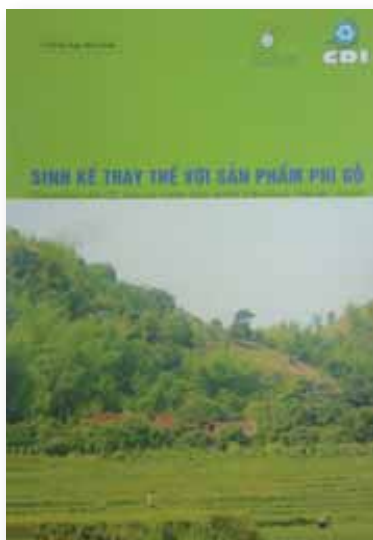
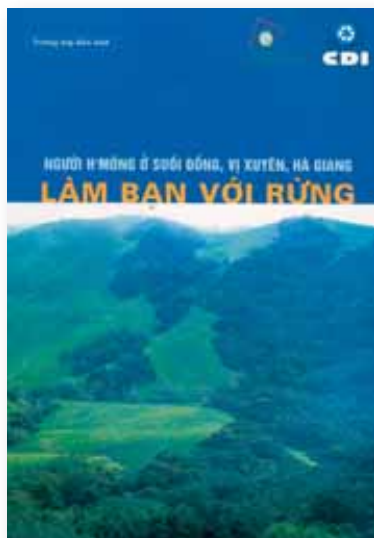
2008

Research: Micro finance and credit approach of the poor in the rural areas since Vietnam joined WTO

- The poor is easy to be wounded because they have few chances to access borrowing money.
- Institutions of Vietnamese Micro finance is not perfect. Official financial institutions are not open for policies of promoting and supporting for the development of micro finance organizations.
- The loan does not meet the needs of market structure.

Sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Participation of community in the sustainable Management of natural resources



CDI nhận được giải thưởng của Ngân hàng thế giới cho dự án Sáng tạo Việt nam về Môi trường 2005. Dự án thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và trao quyền cho người dân đặc biệt là người dân tộc thiểu số nhằm giúp họ thay đổi về hành vi thông qua việc phối hợp, sáng tạo và quản lý có hiệu quả các dự án liên quan tới bảo vệ và bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên.



© CDI 2006. Người Dao ở Thanh Phan, Thanh Sơn, Sơn Động, Bắc Giang thực hiện sinh kế với sản phẩm phi gỗ

CDI received a World Bank award in 2005 for the project: Vietnamese Creativeness about Environment. The project promoted community participation and enhanced rights for people, especially for ethnic groups, to help them change their behaviors through coordinating, creating, and effectively managing projects relating to protecting and preserving natural resources.

© CDI 2006. The Dao man in Thanh Phan, Thanh Sơn, Son Dong, Bac Giang used subsistence with non-wood product.

Xây dựng hệ thống thông tin cần thiết giúp cho việc thiết lập một dự án tiếp theo với mục tiêu mang lại lợi ích cho cộng đồng ngư dân nghèo, đặc biệt, ở vùng nông thôn bằng cách phát triển và quản lý bền vững các tài nguyên thủy sản trong nội địa và ở bờ biển.



Nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng ngư dân nghèo trong xác định nguồn lực và nhu cầu đầu tư phát triển thủy sản nhằm xác định được các nhu cầu đầu tư



Các hoạt động

- Tham vấn với các cộng đồng nghề cá ở các khu vực địa lý hiểu rõ các khó khăn của họ trong quá trình tạo thu nhập.
- Thảo luận với các nhóm nghề cá nghèo về các lựa chọn tiềm năng đối với công việc liên quan tới họ .
- Tìm hiểu các lựa chọn có thể giúp cho các hộ gia đình nghèo có cơ hội được đào tạo, có diện tích để sản xuất, được

Thương mại cho phát triển

tiếp cận nguồn tài chính, tín dụng và các nhu cầu sản xuất khác trong một chiến lược phát triển chấp nhận được về mặt xã hội và thân thiện về mặt môi trường.

- Xác định các trở ngại đối với các hộ gia đình nghèo trong việc tiếp cận các tài nguyên và tín dụng; Gợi ý khắc phục.
- Chuẩn bị một báo cáo tóm tắt về các kết quả chính của việc tham vấn.





Building essential information systems for the establishment of a follow-up project with the aim of bringing benefits to poor fishing communities, especially in rural areas, by developing and sustainably managing aquatic resources in land and at the coast.

Assessment of Participation of poor fishermen in identifying resources and aquatic product investment and development needs

Activities

- Consult with the fishing communities in selected areas to understand their difficulties in the generating household income.
- Discuss with groups of fishermen about potential options for works relating to them.
- Identify options that can help poor households to be trained on product options,



source of finance and other production needs in a development strategy that is socially acceptable and environmentally friendly.

- Identify obstacles to poor households accessing resources and credit, and then suggest solutions.
- Prepare a brief report of the main results of the consultation.

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN : 2005-2012

Số TT	Tên dự án	Năm	Đề tài	Các đặc điểm dự án
Quản trị địa phương tốt				
1	Hỗ trợ quản lý địa phương hướng tới xóa đói giảm nghèo bền vững tại huyện Đăk Mil tỉnh Đăk Nông	2011-2014	Sinh kế quản trị địa phương tốt	Thúc đẩy tiếp cận thông tin cho người dân tộc và quản trị địa phương tốt để tăng khả năng sinh kế bền vững
2	Nâng cao năng lực cho các nhóm dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin và bảo đảm an ninh lương thực tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	2011-2012	Sinh kế quản trị địa phương tốt	Các nhóm dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau để nâng cao năng lực
3	Phân tích số liệu điều tra cơ sở ban đầu của dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2	2011	Giảm nghèo thể chế	Phân tích số liệu để tìm ra nguyên nhân làm giảm nghèo của các hộ dân miền núi phía Bắc.
4	Biên soạn cẩm nang hướng dẫn lập kế hoạch có sự tham gia cho chương trình 135 của Chính phủ	2010	Quản trị địa phương tốt	Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch có sự tham gia đã được thể chế hoá phù hợp với những người dân địa phương
5	Nghiên cứu chuẩn bị và hỗ trợ việc thiết kế Chương trình 135 giai đoạn tiếp theo giai đoạn 2011-2015	2010	Nghiên cứu thể chế	Nghiên cứu khả thi về thể chế, quản lý, mô hình của Chương trình 135 giai đoạn 2006-2011
6	Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá thuộc chương trình hỗ trợ thực hiện Chương trình 135-II tại Quảng Ngãi	2010	Quản trị địa phương tốt	Hệ thống theo dõi số liệu, kết quả của chương trình
7	Đào tạo về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong Dự án Hỗ trợ kỹ thuật của ADB TA 4679-VIE: Hỗ trợ nâng cao năng lực cho tăng trưởng và giảm nghèo ở tỉnh Đăk Nông	2008	Sinh kế	Nâng cao nhận thức, năng lực cho chính quyền địa phương. Đồng thời, hướng tới sự phát triển kinh tế địa phương có sự tham gia
8	Tham vấn cộng đồng đối với dự thảo "Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010" của Việt Nam và của tỉnh Hoà Bình	2006	Quản trị địa phương tốt	Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương về công tác xây dựng kế hoạch theo cách tiếp cận và quy trình mới có tham vấn cộng đồng.
9	Tập huấn "Lập Kế hoạch theo phương pháp mới" và tham vấn kế hoạch PTKTXH 2007 của tỉnh Hòa Bình tại các Sở, ngành, huyện và xã	2007	Quản trị địa phương tốt	CDI và đối tác hỗ trợ cho các ban ngành địa phương trong việc nâng cao nhận thức, lên kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.
10	Xây dựng và biên soạn Bộ tài liệu đào tạo kế hoạch-SLGP để nâng cao năng lực cán bộ địa phương trong công tác kế hoạch, ngân sách cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2006-2007	Quản trị địa phương tốt	Nâng cao năng lực cho cán bộ lập kế hoạch và cán bộ tài chính của các địa phương
11	Đánh giá tính sẵn sàng của dự án cơ sở hạ tầng và sinh kế cho cộng đồng nghèo (P-CLIP). Một gói thầu tư vấn của CDI và Culpin Ltd cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2006	Sinh kế	Tăng cường những kiến tạo và sinh kế bền vững đặc biệt là phổ biến thông tin về phân cấp cho địa phương tính công khai minh bạch về nghèo đói.
Quyền lao động, quyền phụ nữ, quyền trẻ em				
12	Thúc đẩy và bảo vệ quyền của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp phía Bắc Việt Nam	2011-2014	Quyền người lao động	Hỗ trợ và nâng cao kiến thức pháp luật cho công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc
13	Nâng cao kiến thức xã hội cho lao động nữ nhập cư tại các khu công nghiệp của Hải Phòng	2009	Quyền người lao động	Đối thoại cộng đồng, truyền thông nâng cao nhận thức và thiết lập hệ thống hỗ trợ lao động nhập cư tại Hải Phòng
14	Xây dựng vốn xã hội thông qua đối thoại xã hội và thỏa ước lao động tập thể cho các công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp cao của Hà Nội	2007-2008	Quyền người lao động	Xây dựng mô hình đối thoại xã hội, truyền thông thay đổi nhận thức, Kiots thông tin cho công nhân, hỗ trợ pháp lý
15	Nâng cao năng lực và tính trách nhiệm cho chính quyền địa phương và hỗ trợ cộng đồng cho phụ nữ và trẻ em nhằm chống lại nạn buôn người tại huyện Nho Quan, Ninh Bình	2007-2008	Quyền con người	Nâng cao ý thức của cộng đồng và các bên liên quan trong việc phòng chống buôn bán người

LIST OF PROJECTS FROM 2005 TO 2012

No	Project name	Year	Threads	Characteristics of the project
Good governance				
1	Building accountability to Dak Nong province for better targeted poverty reduction	2011-2014	Good Governance & Livelihood	Promotion of Access to information and good governance by Local authority and local elected body
2	Ensuring accountability of local government for redistributive policies and national Socio-Economic Development Plan in Vietnam	2011-2012	Good Governance & Livelihood	Ethnic Minority have better access to resources to promote good governance
3	Conduct Baseline data survey in North Mountainous Areas (consultancy for Ministry of Planning and Investment)	2011	Institutional study	Seeking reasons and solutions for poverty reduction
4	Develop Manual to Support to the Improvement and Implementation of the National Target Programmer for Poverty Reduction VIE/02/001-SEDEMA	2010	Good governance	Institutionalising and capacity building on SEDP
5	Preparatory and Supporting Studies for the Design of the Next Phase of P135: Management Review Aimed at Increasing Flexibility, Responsiveness and Local Relevance in P135-III Management and Implementation	2010	Institutional study	Study on effectiveness and feasibility of models of P135 of 2006-2011
6	Develop the Monitoring and Evaluation for P135-II in Quang Ngai province	2010	Good Governance	Develop the M&E software and manual
7	Capacity Building for socio-economic development planning in Dak Nong province (TA 4679-VIE of ADB)	2008	Good Governance	Awareness and capacity building for local authority for participatory planning
8	Conduct consultation for socio-economic development plan 2006-2010 in Hoa Binh province	2006	Good Governance	Demonstration of participatory planning to increase capacity for local officials in SEDP
9	Capacity Building for socio-economic development planning re form in Hoa Binh province	2007	Good Governance	Capacity building for local officials in SEDP
10	Develop Manual for project SLGP to improve capacity for local official in planning and budgeting (consultancy for Ministry of Planning and Investment)	2006-2007	Good Governance	Capacity building for local officials in SEDP
11	Conduct the Readiness Assessment for the Design of Poor Communes Livelihoods and Infrastructure Program(P-CLIP) phase for 2006-2010 (consultancy for Ministry of Planning and Investment)	2006	Good Governance Institutional study	Finding the models on sustainable livelihood and share information on decentralization model of targeted programmer
Labor's Rights, Women's Rights, Children's Rights				
12	Promotion and Protection of Migrant Workers Rights in the North of Vietnam	2011-2014	Labor Rights	Support and provide legal assistance for migrant workers, awareness raising on workers rights in Ha Noi, Bac Ninh, Hai Duong, Vinh Phuc
13	Building social capital to promote social dialogues and collective bargaining ability for female migrant workers in highly industrialized areas in Hai Phong	2009	Labor Rights	Social dialogues, Communication to raise awareness to support migrant workers in Hai Phong
14	Building social capital to promote social dialogues and collective bargaining ability for female migrant workers in highly industrialized areas in Hanoi	2007-2008	Labor Rights	Social dialogues, Communication to raise awareness to support migrant workers in Ha Noi industrial zones
15	Strengthening capacity and accountability of local authorities and community support to women and children to combat human trafficking in Nho Quan district, Ninh Binh province	2007-2008	Woman and childre's Rights	Increase awareness for community in prevention of human trafficking

Số TT	Tên dự án	Năm	Đề tài	Các đặc điểm dự án
16	Trợ giúp pháp lý cho đối tượng nguy cơ và nạn nhân bị buôn bán người tại huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng	2012-2013	Quyền con người	Nâng cao ý thức của cộng đồng và các bên liên quan trong việc phòng chống buôn bán người
17	Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị xã hội trong quy trình lập kế hoạch và ngân sách có yếu tố giới và khuyến khích tiềm năng lãnh đạo của phụ nữ huyện Nho Quan-tỉnh Ninh Bình.	2010	Quyền phụ nữ	Cải thiện chất lượng cuộc sống cho phụ nữ và nâng cao vị thế của họ trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội.
18	Phòng chống bạo lực gia đình và nâng cao quyền tham gia chính trị của phụ nữ tại 10 tỉnh Việt Nam	2008	Quyền phụ nữ	Nâng cao ý thức của cộng đồng và các bên liên quan trong việc phòng chống bạo lực gia đình
19	Nâng cao vị thế của phụ nữ và làm cho đàn ông nói KHÔNG với bạo lực gia đình tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	2009-2010	Quyền phụ nữ	Nâng cao ý thức của cộng đồng và các bên liên quan trong việc phòng chống bạo lực gia đình
20	Vận động xây dựng môi trường lao động lành mạnh và vệ sinh tại các làng nghề ở tỉnh Bắc Ninh vì quyền lợi của phụ nữ, trẻ em và người lao động	2006-2007	Quyền lao động, Môi trường	Nâng cao ý thức của doanh nghiệp và người dân làng nghề trong vấn đề lao động và môi trường
Thương mại cho phát triển				
21	Tăng cường các dịch vụ và quy định Thương mại qua biên giới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. RETA7380 của ADB cho Bộ Công Thương	2011-2012	Giảm nghèo, thương mại	Hỗ trợ Kỹ thuật nhằm tăng tính chiều sâu và sự đa dạng của thông tin và các dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ
22	Tư vấn thành lập Trung tâm nghiên cứu các vấn đề WTO Đà Nẵng	2010	Thể chế, quản trị địa phương tốt	Với các hiểu biết về chính sách và về cơ hội thách thức của WTO cho Việt Nam, tư vấn giúp Đà Nẵng có các thể chế phù hợp để thúc đẩy thương mại
23	Nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng ngư dân nghèo trong xác định nguồn lực và nhu cầu đầu tư phát triển thủy sản	2006-2007	Nghiên cứu, Sinh kế	Nghiên cứu đầu vào cho chương trình quản lý bền vững các tài nguyên thủy sản trong nội địa và ở bờ biển của Ngân hàng Thế giới
24	Nghiên cứu về tài chính vi mô và sự tiếp cận tín dụng của người nghèo ở nông thôn sau khi Việt Nam gia nhập WTO	2008	Thể chế, giảm nghèo	Khuyến nghị về mô hình tài chính vi mô hiệu quả cho Việt Nam
25	Điều tra, đánh giá sự nghèo đói có sự tham gia của người dân ở một số địa phương của tỉnh An Giang (PPA An Giang)	2007	Giảm nghèo, quản trị địa phương tốt	Nghiên cứu phát hiện là đầu vào của các chính sách giảm nghèo quốc gia
26	Đánh giá Dự án "Phát triển giáo dục tiểu học" ở Hòa Bình của JICA	2006	Giáo dục	Góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình giáo dục tiểu học đối với một số tỉnh miền núi phía Bắc
27	Nghiên cứu và vận động chính sách về phát triển, thương mại và giảm nghèo	2005-2009	Giảm nghèo, thương mại	Nghiên cứu chính sách để giảm khả năng rủi ro và tác động sau khi Việt Nam ra nhập WTO của CUTS International
28	Sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên	2005	Nghiên cứu, Sinh kế dựa vào cộng đồng	Nghiên cứu mô hình bền vững về quản lý tài nguyên và sinh kế thay thế
Toàn cầu hóa và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp				
29	Xây dựng mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự hoạt động vì trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2011 - 2013	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Các tổ chức xã hội dân sự và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
30	Hội thảo bàn tròn BSCI về tiêu chuẩn xã hội	2009 - 2012	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Thúc đẩy việc thực hiện tiêu chuẩn xã hội cho các doanh nghiệp Việt Nam hội nhập quốc tế
31	Quản lý doanh nghiệp bền vững và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp thông qua module đào tạo kỹ thuật số	2008-2009	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Quản lý kiến thức và nâng cao hiệu quả quản lý cho doanh nghiệp hướng tới tiêu chuẩn quốc tế
32	Đào tạo phức hợp về Nâng cao năng lực phát triển môi trường kinh doanh, thương mại và cạnh tranh thông qua hình thức đào tạo trực tuyến (E-learning) cho Doanh Nghiệp	2008	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam
33	Chương trình nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam	2005-2008	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Thiết lập một diễn đàn online về trách nhiệm doanh nghiệp xã hội, tổ chức giải thưởng trách nhiệm xã hội doanh nghiệp Việt Nam 2005

No	Project name	Year	Threads	Characteristics of the project
16	Providing legal assistance for risk groups and victims of human trafficking in Phuc Hoa district, Cao Bang province.	2012-2013	Human security	Increase awareness for community in prevention of human trafficking
17	Promoting women's rights to participation in socio political life and in local budgeting and planning process to enhance gender equality and grass root democracy in Ninh Binh province.	2010	Women's Rights	Capacity Building and raising awareness and support for women to participate in social and political life
18	Improving the Women's Rights and Family Violence Prevention in 10 provinces in Vietnam	2008	Women's Rights	Increase awareness for community in prevention of domestic violence
19	Empowering Women and Sensitizing Men to say NO to domestic violence in Kim Son dist. Ninh Binh province	2009-2010	Women's Rights	Increase awareness for community and provide legal aid to prevent domestic violence
20	People- Centre Advocacy for Rights of Women, Children, Migrants and Laborers to Living Healthy and Safety Conditions in Craft Trade Villages in Bac Ninh province	2006-2007	Labor Rights, Environment	Increase awareness for community in prevention pollution and comply with labor regulations
Trade for Development				
21	Enhance the services and regulations for cross border trade (RETA 7380 of ADB)	2011-2012	Trade	Improve access to finance for cross border trades for SMEs
22	Consultancy for setting up WTO Center of Da Nang City	2010	Trade Institution for Development	Consulting for Da Nang authority to have institution to integrate into global trading system
23	Engagement Of Poor Fishing Communities In The Identification Of Resource Management And Investment Needs	2006-2007	Investment for Livelihood	Input Studies for a new programmer for the World Bank
24	Study on Possible Impacts of Post WTO Accession on Microfinance and Access to Rural Credit of the Poor in Vietnam	2008	Institutional policies	Recommend policies on micro finance institutions in Viet Nam
25	Conduct Participatory Poverty Assessment (PPA in An Giang province)	2007	Poverty	Input studies for poverty reduction policies for Vietnam
26	Evaluation of effectiveness of primary school in Hoa Binh province (JICA's programmer)	2006	Education	Evaluation and effectiveness for improving primary education
27	Linkages between Trade, Development and Poverty Reduction(CUTS, International)	2005-2009	Trade for poverty reduction	Studies on policies to make trade benefiting for development and poverty reduction
28	Engaging community into advocating for sustainable natural resource management	2005	Resource management	Study on sustainable development and alternative livelihood in resource management
Globalisation and Corporate Social Responsibility				
29	Engaging CSOs in CSR in Vietnam (CSR & CSOs in Vietnam)	2011 - 2013	CSR, networking of CSOs	Enhance the engagement of civil society in CSR
30	Promoting BSCI standards amongst the Vietnamese enterprises and stakeholders in Vietnam	2009-2012 -	CSR	Promote the international labor and social standards in Vietnam
31	Sustainable Business Management with Corporate Social Responsibility in Vietnam Through Digital Learning	2008-2009	CSR	Improvement of production capacity and CSR for Vietnamese companies
32	Digital learning on competition Law	2008	CSR	Enhance the competitiveness of SMEs in Vietnam
33	Social Corporate Responsibility Awarding and Networking for better economic integration	2005-2008	CSR	Raising awareness on CSR, organize the first CSR Award Vietnam 2005 and operate public forums on CSR

DANH SÁCH SẢN PHẨM

1. Sổ tay dành cho người lao động
2. 48 câu hỏi về Pháp luật lao động
3. Hỏi – Đáp về phòng chống bạo lực gia đình
4. Hỏi – Đáp về bình đẳng giới và Quyền phụ nữ
5. Sổ tay “Giúp bạn di cư an toàn”
6. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý
7. Kiểm toán xã hội và phân tích ngân sách
8. Nâng cao chất lượng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 và công tác kế hoạch của tỉnh Hòa Bình thông qua các hoạt động có sự tham gia
9. Lồng ghép giới trong lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội
10. Sổ tay “Phòng chống bạo lực gia đình”
11. Sổ tay Tư vấn cộng đồng làng nghề
12. Làng nghề Đa Hội – Làm thế nào để xử lý chất thải rắn một cách sáng tạo?
13. Sinh kế thay thế với sản phẩm phi gỗ của nhóm dân tộc Dao xã Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
14. Người HMông ở Suối đồng, Vị Xuyên, Hà Giang làm bạn với rừng
15. Brochure: Liên kết để xóa bỏ đói nghèo và xây dựng một xã hội công bằng
16. Tác động của tự do hoá thương mại trong ngành Dệt may và Da giày ở Việt nam
17. Tự do hoá thương mại và người nghèo nuôi tôm ở Bến Tre

LIST OF MAIN PUBLICATION

1. Handbook for Employees
2. 48 questions on Labor Law
3. FAQ on Prevention of Domestic Violence
4. FAQ on gender equality and women's rights
5. Manual "Help you migrate safely"
6. Leadership and managing skills
7. Social audit and Budget analysis
8. Improve the quality of socio-economic development plan (2006-2010) and the plan of Hoa Binh province through participatory activities
9. Gender mainstreaming in socio-economic development plan
10. Manual "Domestic Violence Prevention"
11. Consulting Manual for Trade village Community
12. Da Hoi trade village – How to process solid waste in a creative way
13. Alternative livelihoods with NTFPs of Dao people groups in Thanh Son commune, Son Dong district, Bac Giang province.
14. H'Mong people in Suoi Dong commune, Vi Xuyen district, Ha Giang province.
15. Brochure: Bridging People to Eliminate Poverty and to Build an Equitable Society
16. Impact of trade liberalization on textile industry and footwear industry in Vietnam
17. Trade liberalization and the poor raising shrimp in Ben Tre province, Vietnam

*“Liên kết để xóa bỏ nghèo đói
và gây dựng một xã hội công bằng”*

*“Briding People to Alleviate Poverty
and to Build an Equitable Society”*



Địa chỉ: Số 10, ngõ 1194, đường Láng,
quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 4 3 538 0100
Fax: (+84) 4 35377479
Email: infor@cdivietnam.org
Website: www.cdivietnam.org

Add: No 10, Lane 1194, Lang road,
Dong Da dist, Hanoi
Tel: (+84) 4 3 538 0100
Fax: (+84) 4 35377479
Email: infor@cdivietnam.org
Website: www.cdivietnam.org